

ĐỀ THAM KHẢO

I. Trắc nghiệm (3,0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy chọn đáp án đúng ghi vào bài làm.

Câu 1. Trong các cặp phân số sau, cặp phân số nào bằng nhau?

A. $\frac{2}{5}$ và $\frac{4}{7}$. B. $\frac{1}{6}$ và $\frac{-2}{-12}$. C. $\frac{3}{2}$ và $\frac{9}{4}$. D. $\frac{-2}{5}$ và $\frac{-5}{2}$.

Câu 2. Khẳng định nào dưới đây sai?

A. $\frac{7}{20} > 0$. B. $\frac{1}{-9} = \frac{-1}{9}$. C. $\frac{-6}{5} > \frac{-4}{5}$. D. $\frac{3}{4} + \frac{(-2)}{3} = \frac{1}{12}$.

Câu 3. Giá trị của $\frac{3}{5}$ của -80 là

A. -48. B. -42. C. -50. D. -60.

Câu 4. Phân số $\frac{6}{5}$ được viết dưới dạng hỗn số là?

A. $\frac{5}{13}$. B. $1\frac{1}{5}$. C. $3\frac{2}{5}$. D. $2\frac{3}{5}$.

Câu 5. Số đối của - 0,41 là?

A. -0,41 B. 4,1 C. 4,5 D. 0,41

Câu 6. Tìm x biết $x + 30\% = \frac{-1}{4}$

A. $\frac{-11}{20}$. B. $\frac{-20}{11}$. C. $\frac{-5}{6}$. D. $\frac{1}{20}$.

Câu 7. Kết quả sau khi làm tròn số 34,676 đến hàng phần trăm (hai chữ số ở phần thập phân) là:

A. 34,67 B. 35 C. 34,7 D. 34,68

Câu 8. Tính tỉ số phần trăm giữa 20 và 100?

- A. 0,2%. B. 25%. C. 50%. D. 20%.

Câu 9. Chọn câu khẳng định sai

A. Tính đối xứng thường xuất hiện trong thế giới động, thực vật để giúp chúng cân bằng, vững chắc, hài hòa.

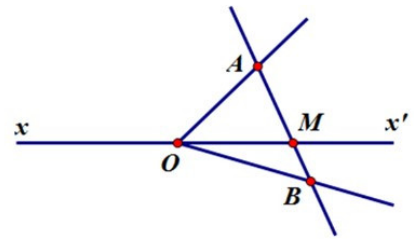
B. Tính đối xứng được sử dụng nhiều trong công nghệ chế tạo giúp các vật có tính cân bằng, hài hòa, vững chắc.

C. Tính đối xứng trong hội họa và kiến trúc giúp đem lại cảm hứng cho các họa sĩ và kiến trúc sư

D. Các vật trong tự nhiên đều có tính đối xứng.

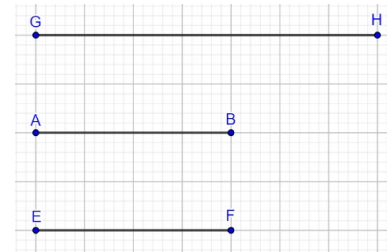
Câu 10. Cho hình vẽ. Chọn nhận xét đúng:

- A. Ba điểm A, B, M thẳng hàng
B. Ba điểm O, B, A thẳng hàng
C. Ba điểm O, B, M thẳng hàng
D. Ba điểm O, A, M thẳng hàng

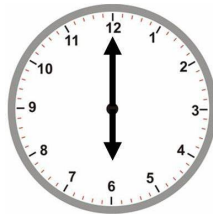


Câu 11. Chọn khẳng định **sai** trong các khẳng định sau

- A. $AB < GH$
B. $GH > EF$
C. $AB = EF$
D. $GH = EF$



Câu 12. Kim giờ và kim phút tạo với nhau một góc có số đo là:



- A. 60° B. 180° C. 120° D. 90°

II. Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm)

a) Thực hiện phép tính: $\frac{2}{3} + \frac{-1}{4} - \frac{4}{3}$

b) Tính hợp lý: $\frac{2}{15} \cdot \frac{12}{13} + \frac{2}{15} \cdot \frac{4}{13} - \frac{2}{15} \cdot \frac{3}{13}$

c) Tìm x: $\frac{3}{4} + \left(x - \frac{3}{2}\right) = 1\frac{2}{5}$

Bài 2 (1,0 điểm)

a) So sánh hai phân số: $\frac{-3}{7}$ và $\frac{5}{-9}$

b) Viết các số sau theo thứ tự tăng dần: -0,508; -0,6; 0,608;

Bài 3 (1,0 điểm) Bạn Lan mua bánh liên hoan cuối năm học cho lớp và tham khảo giá bánh ở hai cửa hàng đều đồng giá 15 000 đồng 1 cái bánh và có chương trình khuyến mãi như sau:

Tại cửa hàng bánh A: giảm 10% trên tổng số tiền mua bánh.

Tại cửa hàng B (gần cửa hàng A): bán cùng loại bánh nói trên (chất lượng như nhau) đồng giá 15 000 đồng 1 cái nhưng nếu mua 3 cái bánh chỉ phải trả 40 000 đồng.

Hỏi bạn Lan mua 44 cái bánh ở cửa hàng nào để tổng số tiền phải trả ít hơn?

Bài 4 (1,0 điểm) Em hãy vẽ 2 trục đối xứng của hình chữ nhật và tâm đối xứng của hình bình hành.

Bài 5 (2,0 điểm). Cho tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 3cm, OB = 7cm.

a) Trong ba điểm O, A, B, điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Vẽ I là trung điểm của AB, tính độ dài đoạn thẳng AI (vẽ hình, kí hiệu đầy đủ).

----- Hết -----

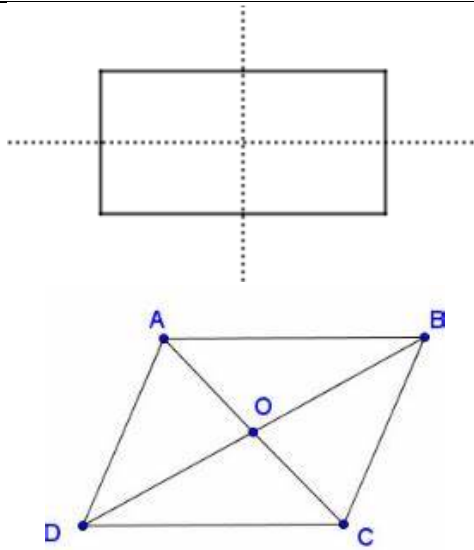
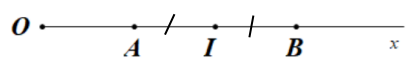
ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (3,0 điểm): Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	A	B	D	A	D	D	D	A	D	B

II. Tự luận (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm	Hướng dẫn chấm
1a (0,5điểm)	$\frac{2}{3} + \frac{-1}{4} - \frac{4}{3}$ $= \frac{5}{12} - \frac{4}{3} = \frac{-11}{12}$	0,25 0,25	
1b (0,75điểm)	$\frac{2}{15} \cdot \frac{12}{13} + \frac{2}{15} \cdot \frac{4}{13} - \frac{2}{15} \cdot \frac{3}{13}$ $= \frac{2}{15} \cdot \left(\frac{12}{13} + \frac{4}{13} - \frac{3}{13} \right)$ $= \frac{2}{15} \cdot 1$ $= \frac{2}{15}$	0,25 0,25 0,25	
1c (0,75điểm)	$\frac{3}{4} + \left(x - \frac{3}{2} \right) = 1 \frac{2}{5}$ $\left(x - \frac{3}{2} \right) = \frac{7}{5} - \frac{3}{4}$ $x - \frac{3}{2} = \frac{13}{20}$ $x = \frac{13}{20} + \frac{3}{2}$ $x = \frac{43}{20}$	0,25 0,25 0,25	

<p>2 (1,0điểm)</p>	<p>a) $\frac{-3}{7} = \frac{-3.9}{7.9} = \frac{-27}{63}$; $\frac{5}{-9} = \frac{-5}{9} = \frac{-5.7}{9.7} = \frac{-35}{63}$</p> <p>vì $\frac{-27}{63} > \frac{-35}{63}$. vậy $\frac{-3}{7} > \frac{5}{-9}$</p> <p>b) -0,6; -0,508; 0,608</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>	
<p>3 (1,0điểm)</p>	<p>Số tiền bạn Lan phải trả khi mua 44 cái bánh ở cửa hàng A là:</p> <p>$44.15000.(1-10\%) = 594000$ (đồng).</p> <p>Ta có $44 = 14 \times 3 + 2$ nên bạn Lan mua 42 cái bánh ở cửa hàng B với giá 40000 đồng 3 cái và 2 cái bánh với giá 15000 đồng 1 cái.</p> <p>Do đó số tiền bạn Lan phải trả khi mua 44 cái bánh ở cửa hàng B là:</p> <p>$14 \times 40000 + 2 \times 15000 = 590000$ (đồng).</p> <p>Vì $594000 > 590000$ nên bạn Lan phải mua bánh ở cửa hàng B để tổng số tiền phải trả ít hơn.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>	<p>Học sinh giải cách tính và so sánh giá 3 cái ở câu b đúng vẫn tính điểm</p>
<p>4 (1,0điểm)</p>		<p>0,5</p> <p>0,5</p>	<p>Vẽ đúng 1 trục đối xứng được 0,25 điểm</p>
<p>5 (2,0điểm)</p>		<p>0,5</p>	

	<p>Vẽ hình đúng</p> <p>c) Điểm A nằm giữa hai điểm O và B.</p> <p>Ta có: $OA + AB = OB$</p> <p>$3 + AB = 7$ $AB = 7 - 3 = 4 \text{ (cm)}$</p> <p>b) Ta có: I là trung điểm của AB</p> <p>nên $AI = AB : 2$ $= 4 : 2 = 2 \text{ (cm)}$</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>	
--	--	---	--

-HẾT-

UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG THCS BÌNH HƯNG HÒA

ĐỀ THAM KHẢO

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2023–2024
MÔN: TOÁN – LỚP: 6

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Trong các phân số sau, phân số bằng với $\frac{-4}{10}$ là:

- A. $\frac{2}{5}$ B. $\frac{-2}{5}$ C. $\frac{-5}{2}$ D. $\frac{-2}{-5}$

Câu 2 : Số đối của $-1\frac{2}{3}$ là

- A. $-\frac{5}{3}$ B. $-\frac{3}{5}$ C. 0 D. $\frac{-6}{5}$

Câu 3 : Trong các phân số sau, phân số nào lớn hơn 1?

- A. $\frac{3}{2}$ B. $\frac{8}{9}$ C. -1 D. -10

Câu 4. Số đối của 2012, 2024 là:

- A. -2012, 2024. B. $\frac{2012}{2024}$ C. $\frac{-2024}{2012}$ D. 2024, 2012.

Câu 5. Số thập phân -43,34 là biểu diễn dưới dạng số thập phân của phân số:

- A. $\frac{-4334}{10}$ B. $\frac{-4334}{100}$ C. $\frac{4334}{10}$ D. $\frac{-4334}{1000}$

Câu 6. Trong các số sau đây số nào nhỏ hơn -0,123?

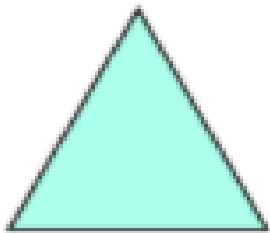
- A. -0,12. B. -0,1234 C. 0,123. D. 0,12

Câu 7. Có bao nhiêu số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy và thỏa mãn:

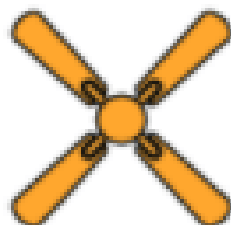
$$0,23 < x < 0,99 ?$$

- A. 4 số. B. 5 số. C. 6 số D. 7 số.

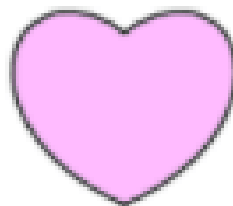
Câu 8. Trong các hình bên, những hình có tâm đối xứng là:



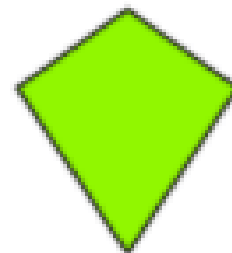
Tam giác đều



Cánh quạt



Trái tim



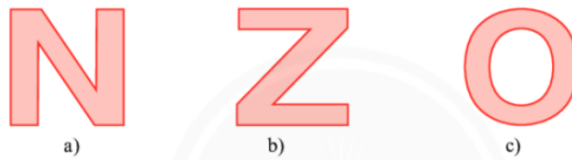
Cánh điều

- A. Tam giác đều B. Cánh quạt C. Trái tim D. Cánh điều

Câu 9. Hình nào dưới đây không có tâm đối xứng

- A. Hình bình hành B. Hình thoi C. Hình chữ nhật D. Hình thang cân

Câu 10. Hình vừa có tâm đối xứng và trục đối xứng là

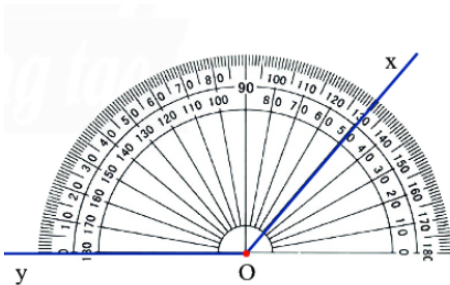


- A. Hình a) B. Hình b) C. Hình c) D. Cả 3 hình a), b) và c)

Câu 11: Trên tia Ox lấy hai điểm M và N sao cho OM = 4 cm và ON = 3 cm khi đó:

- A. Điểm N nằm giữa hai điểm O và M B. Điểm O nằm giữa hai điểm M và N
C. Điểm M nằm giữa hai điểm O và N D. Không có điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.

Câu 12 : Số đo góc xOy hình sau là :



- A. 50° B. 40° C. 45° D. 130°

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1: (3,0 điểm)

a) So sánh 2 phân số sau: $\frac{5}{-12}$ và $\frac{-7}{15}$

b) Tìm x biết $\frac{1}{2}x - 5 = \frac{-1}{4}$

c/ Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: 9,252; -3,897; -2,193; -0,1; 0; 5,36

Bài 2. (1 điểm) Nhân dịp 30/4, một shop thời trang đưa ra chương trình khuyến mãi như sau: giảm giá 20% cho các loại giày và giảm 30 000 đồng cho mỗi áo thể thao. Hôm đó, An mua sắm tại shop, bạn đã mua 1 đôi giày trị giá 600 000 đồng (giá niêm yết) và 1 áo thể thao trị giá 250 000 đồng (giá niêm yết). Hỏi bạn An đã phải trả bao nhiêu tiền?

Bài 3. (1 điểm) Một miếng đất có diện tích dùng để trồng 3 loại hoa: hướng dương, hồng, cúc. Diện tích trồng hoa hướng dương bằng $\frac{3}{4}$ diện tích trồng hoa hồng và bằng $\frac{2}{3}$ diện tích trồng hoa cúc. Tính diện tích của miếng đất, biết diện tích trồng hoa hồng là $80 m^2$.

Bài 4. (2,0 điểm) Trên tia Ox lấy 2 điểm A, B sao cho OA = 4cm, OB = 8cm.

- a) Hỏi trong 3 điểm O, A, B điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại?
b) Tính độ dài đoạn thẳng AB? Hỏi A có phải là trung điểm của đoạn thẳng OB không?

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	B	A	A	A	B	B	C	B	D	C	A	D

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Hướng dẫn giải	Điểm
1a	Ta có: $\frac{5}{-12} = \frac{-25}{60}$; $\frac{-7}{15} = \frac{-28}{60}$ Mà $\frac{-25}{60} > \frac{-28}{60}$. Vậy $\frac{-5}{12} > \frac{-7}{15}$	1,0
1b	$\frac{1}{2}x - 5 = \frac{-1}{4}$ $\frac{1}{2}x = \frac{-1}{4} + 5$ $\frac{1}{2}x = \frac{19}{4}$ $x = \frac{19}{4} : \frac{1}{2} = \frac{19}{2}$	0,25 0,25 0,5
1c	c) $-3,897 < -2,193 < -0,1 < 0 < 5,36 < 9,252$	1đ
2	Số tiền giảm giá của 1 đôi giày là: $600\ 000 \cdot 20\% = 120\ 000$ đồng Số tiền phải trả của 1 đôi giày là: $600\ 000 - 120\ 000 = 480\ 000$ đồng Tổng số tiền phải trả của 1 đôi giày và 1 áo thể thao là: $480\ 000 + (250\ 000 - 30\ 000) = 260\ 000$ đồng.	0,5 0,5
3	Diện tích trồng hoa hướng dương là: $80 \cdot \frac{3}{4} = 60\ m^2$ Diện tích trồng hoa cúc là: $60 : \frac{2}{3} = 90\ m^2$ Diện tích của miếng đất là: $80 + 60 + 90 = 230\ m^2$	0,5 0,25 0,25

4	<ul style="list-style-type: none">- Trả lời được: Điểm A nằm giữa hai điểm O và B + giải thích được- Tính đúng độ dài AB + giải thích được điểm A là trung điểm của OB	<i>0,5+0,5</i> <i>0,5+0,5</i>
---	---	----------------------------------

Đề tham khảo

(Đề gồm có 03 trang)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có một phương án đúng. Hãy chọn đáp án mà em cho là đúng nhất.

Câu 1. Trong các phân số sau, phân số bằng với $\frac{4}{-9}$ là:

- A. $\frac{4}{9}$ B. $\frac{-9}{4}$ C. $\frac{18}{8}$ D. $\frac{-8}{18}$

Câu 2. Số đối của $\frac{-11}{5}$ là:

- A. $2\frac{1}{5}$ B. $5\frac{1}{2}$ C. $\frac{-5}{11}$ D. $\frac{5}{11}$

Câu 3. Trong các phân số sau, phân số nào nhỏ hơn $\frac{-1}{2}$:

- A. $\frac{-3}{2}$ B. $\frac{-1}{3}$ C. $\frac{-1}{4}$ D. $\frac{2}{3}$

Câu 4. Số đối của 636,838 là:

- A. $-\frac{636}{838}$ B. -838,636 C. -636,838 D. $\frac{838}{636}$

Câu 5. Trong các phân số thập phân sau, phân số nào bằng với -4,16

- A. $\frac{416}{100}$ B. $\frac{-416}{100}$ C. $\frac{-416}{10}$ D. $\frac{-416}{1000}$

Câu 6. Trong các số sau đây, số nào bé hơn -0,802

- A. 0,801 B. 0,803 C. -0,801 D. -0,803

Câu 7. Gọi A là tập hợp các số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy thỏa mãn điều kiện: $3,15 < x < 3,91$. Số phần tử của tập hợp A là:

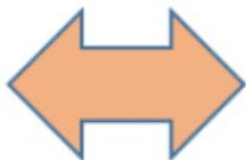
- A. 6 phần tử. B. 7 phần tử. C. 8 phần tử. D. 9 phần tử.

Câu 8. Trong các chữ cái sau, chữ cái nào có tâm đối xứng ?

MATH FUN

A. Chữ M, F. B. Chữ H, N. C. Chữ A, U. D. Chữ T, H.

Câu 9. Trong các hình sau, hình nào không có trục đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 4. B. Hình 3. C. Hình 2. D. Hình 1.

Câu 10. Trong các biển báo sau, biển báo nào không có tâm đối xứng?



102



130



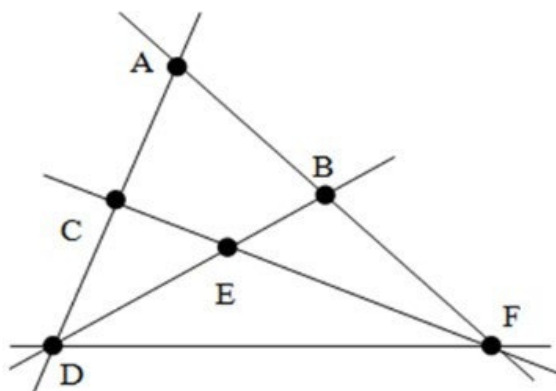
131a



132

A. Biển 102. B. Biển 130. C. Biển 131a. D. Biển 132.

Câu 11. Quan sát hình ảnh bên dưới và cho biết khẳng định nào sai:



- A. Ba điểm C, E, F thẳng hàng.
- B. Ba điểm A, B, E không thẳng hàng.
- C. Ba điểm D, E, F thẳng hàng.

D. Ba điểm D, E, C không thẳng hàng.

Câu 12. Cho các góc sau: $\widehat{A} = 35^\circ$; $\widehat{B} = 65^\circ$; $\widehat{C} = 115^\circ$; $\widehat{D} = 90^\circ$. Chọn câu đúng?

A. \widehat{A} và \widehat{B} là hai góc nhọn.

B. \widehat{B} và \widehat{C} là hai góc tù.

C. \widehat{C} và \widehat{D} là hai góc vuông.

D. \widehat{D} và \widehat{A} là hai góc nhọn.

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1. (3,0 điểm)

a) So sánh 2 phân số sau: $\frac{15}{-14}$ và $\frac{-11}{10}$

b) Tính hợp lí: $\left(\frac{-19}{20}\right) \cdot \frac{87}{101} + \frac{14}{101} \cdot \left(\frac{-19}{20}\right) - \frac{21}{20}$

c) Đầu năm học, lớp 6A có số học sinh nữ bằng $\frac{9}{10}$ số học sinh nam. Giữa năm học có thêm 4 học sinh

nam chuyển vào lớp 6A nên số học sinh nữ bằng $\frac{3}{4}$ số học sinh nam. Tính xem đầu năm học lớp 6A có

bao nhiêu học sinh?

Câu 2. (2,0 điểm)

a) Hãy sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự tăng dần: 10,106; 0; -5,63; 10,16; -5,631; -3,31.

b) Một cửa hàng thời trang nhân dịp cuối năm có chương trình khuyến mãi giảm 20% trên tổng hóa đơn. Cô Lam đến cửa hàng đó vào ngày khuyến mãi để mua 2 cái áo thun, 1 cái áo khoác và 1 cái nón. Biết giá của 1 cái áo thun là 250 000 đồng/cái, giá của 1 cái áo khoác là 400 000 đồng/cái, giá của 1 cái nón là 150 000 đồng/cái, em hãy tính tổng số tiền mà cô Lam phải thanh toán cho cửa hàng?

Câu 3. (2,0 điểm) Trên tia Ot lấy 2 điểm E, F sao cho $OE = 3,5\text{cm}$, $OF = 7\text{cm}$.

a) Hỏi trong 3 điểm O, E, F điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại?

b) Tính độ dài đoạn thẳng EF? Hỏi E có phải là trung điểm của đoạn thẳng OF không?

-HẾT-


ĐÁP ÁN

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	A	A	C	B	D	C	B	A	D	C	A

PHẦN II: TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
Câu 1a	$\frac{15}{-14} = \frac{-15}{14} = \frac{-15.5}{14.5} = \frac{-75}{70}$	0,25
	$\frac{-11}{10} = \frac{-11.7}{10.7} = \frac{-77}{70}$	0,25
	Vì $\frac{-75}{70} > \frac{-77}{70}$ nên $\frac{15}{-14} > \frac{-11}{10}$	0,5
Câu 1b	$\left(\frac{-19}{20}\right) \cdot \frac{87}{101} + \frac{14}{101} \cdot \left(\frac{-19}{20}\right) - \frac{21}{20}$	0,25
	$= \frac{-19}{20} \cdot \left(\frac{87}{101} + \frac{14}{101}\right) - \frac{21}{20}$	0,25
	$= \frac{-19}{20} \cdot 1 - \frac{21}{20}$	0,25
	$= \frac{-19}{20} - \frac{21}{20}$	0,25
	$= -2$	0,25
Câu 1c	Đầu năm học, số HS nữ bằng $\frac{9}{10}$ số HS nam, vậy số HS nam bằng $\frac{10}{9}$ số HS nữ.	0,25
	Giữa năm học, số HS nữ bằng $\frac{3}{4}$ số HS nam, vậy số HS nam bằng $\frac{4}{3}$ số HS nữ.	0,25
	Phân số chỉ 4 học sinh so với học sinh nữ là:	0,25
	$\frac{4}{3} - \frac{10}{9} = \frac{2}{9}$ (số học sinh nữ)	0,25
	Số học sinh nữ đầu năm là: $4 : \frac{2}{9} = 18$ (học sinh nữ)	0,25
Số học sinh nam đầu năm là: $18 \cdot \frac{10}{9} = 20$ (học sinh nam)	0,25	
Số học sinh đầu năm lớp 6A có là: $18 + 20 = 38$ (học sinh)	0,25	
Câu 2a	$-5,631 < -5,63 < -3,31 < 0 < 10,106 < 10,16$	1,0

Câu 2b	Giá tiền của 2 cái áo thun, 1 cái áo khoác và 1 cái nón là: $250000.2 + 400000 + 150000 = 1050000$ (đồng) Số tiền cô Lam phải thanh toán cho cửa hàng là: $1050000.(100\% - 20\%) = 840000$ (đồng) Vậy cô Lam phải thanh toán 840000 đồng cho cửa hàng đó.	0,5 0,5
Câu 3a	 <p>Trong 3 điểm O, E, F, điểm E nằm giữa hai điểm O và F.</p>	1,0
Câu 3b	Ta có: $OE + EF = OF$ $3,5 + EF = 7$ $EF = 7 - 3,5$ $EF = 3,5(cm)$ E là trung điểm của OF vì: <ul style="list-style-type: none"> • Điểm E nằm giữa hai điểm O và F. • $OE = EF (= 3,5 cm)$ 	0,25 0,25 0,25 0,25

TRƯỜNG THCS TRẦN QUỐC TOẢN

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI KÌ 2

Toán 6 – Năm học: 2023 – 2024

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm). Em hãy ghi câu trả lời đúng vào giấy làm bài

Câu 1. Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{-30}{16}$

A. $\frac{15}{8}$

B. $\frac{-15}{8}$

C. $\frac{8}{15}$

D. $\frac{8}{-15}$

Câu 2. Khẳng định nào dưới đây là sai ?

A. $\frac{-3}{5} > \frac{-2}{5}$

B. $\frac{-3}{7} = \frac{3}{-7}$

C. $\frac{0}{2024} = 0$

D. $\frac{-7}{-12} > 0$

Câu 3. Biết $\frac{x}{27} = \frac{-15}{9}$. Số x thích hợp là:

A. -5

B. -135

C. 45

D. -45

Câu 4. Trong trang trại đang có 40 con gà và 160 con vịt. Tỷ số phần trăm giữa số con gà và số con vịt là bao nhiêu ?

A. 40%

B. 125%

C. 0,25%

D. 25%

Câu 5. Tỷ số phần trăm của 0,3 tạ và 50 kg là:

A. 60%

B. 600%

C. 6%

D. 0,6%.

Câu 6. Phân số nào là phân số thập phân:

A. $\frac{7}{100}$

B. $\frac{100}{7}$

C. $\frac{-15}{10,5}$

D. $\frac{3}{2}$

Câu 7. Giá trị của x trong phép tính $3.x + 25\% = 0,75$ là:

A. $\frac{3}{2}$

B. 6

C. $\frac{1}{6}$

D. - 6

Câu 8. Hình nào sau đây có tâm đối xứng?

A. Hình 1 và Hình 2

B. Hình 1 và Hình 3

C. Hình 2 và Hình 3

D. Hình 1, Hình 2, Hình 3



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Câu 9. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

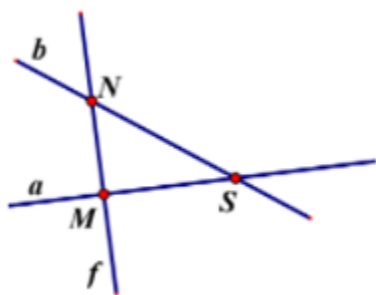
- A. Chữ cái in hoa I có một tâm đối xứng;
- B. Tam giác đều có một tâm đối xứng;
- C. Đường tròn có tâm là tâm đối xứng;
- D. Hình bình hành nhận giao điểm của hai đường chéo làm tâm đối xứng.

Câu 10. Số hình **không** có trục đối xứng trong số 6 hình dưới đây là:



- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

Câu 11. Đường thẳng a chứa những điểm nào?



A. M và N	B. M và S	C. N và S	D. M, N và S
-----------	-----------	-----------	--------------

Câu 12. Khẳng định đúng là

- A. Góc có số đo 120° là góc vuông;
- B. Góc có số đo 80° là góc tù;
- C. Góc có số đo 100° là góc nhọn;
- D. Góc có số đo 140° là góc tù.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7.0 ĐIỂM)

Bài 1 (3,0 điểm):

a) So sánh hai phân số: $\frac{-7}{12}$ và $\frac{5}{-8}$

b) Thực hiện phép tính: $-0,75 + \frac{1}{12} : 25\% - \left(3 - \frac{7}{3}\right)$

c) Ba lớp 6 trường THCS có 240 học sinh. Số học sinh lớp 6A chiếm 35% so với học sinh của khối. Số học sinh lớp 6B bằng $\frac{20}{21}$ số học sinh lớp 6A. Còn lại là học sinh lớp 6C. Tính số học sinh của mỗi lớp?

Bài 2 (2,0 điểm):

a) Tìm x, biết: $\left(\frac{2}{3} + x\right) : 0,5 = \frac{-4}{3}$

b) Một khu vườn hình chữ nhật có tỉ số độ dài 2 cạnh là $\frac{5}{2}$. Biết chiều rộng kém chiều dài 30m.

Người ta dùng 30% diện tích khu vườn để trồng hoa. Hỏi phần diện tích không trồng hoa là bao nhiêu m²?

Bài 3 (2,0 điểm): Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 2cm ; OB = 8cm .

a) Trong 3 điểm O, A, B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại ?

b) Vẽ M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài AM.

--- HẾT ---

ĐÁP ÁN


ĐỀ ÔN KIỂM TRA HK2 - TOÁN 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	A	D	D	A	A	C	C	B	C	B	D

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài	Hướng dẫn giải	Điểm
1	a). So sánh hai phân số: $\frac{-7}{12}$ và $\frac{5}{-8}$ $\frac{-7}{12} = \frac{-14}{24}$ $\frac{5}{-8} = \frac{-5}{8} = \frac{-15}{24}$ Vì $\frac{-14}{24} > \frac{-15}{24}$ Nên $\frac{-7}{12} > \frac{5}{-8}$	1
	b) Thực hiện phép tính: $-0,75 + \frac{1}{12} : 25\% - \left(3 - \frac{7}{3}\right)$ $= \frac{-3}{4} + \frac{1}{12} : \frac{1}{4} - \frac{2}{3} = \frac{-3}{4} + \frac{1}{3} - \frac{2}{3} = \frac{-13}{12}$	1
	c) Số học sinh lớp 6A: $240 \cdot 35\% = 84$ (hs) Số học sinh lớp 6B: $84 \cdot \frac{20}{21} = 80$ (hs) Số học sinh lớp 6C: $240 - 84 - 80 = 76$ (hs)	1
2	c) Tìm x, biết: $\left(\frac{2}{3} + x\right) : 0,5 = \frac{-4}{3}$ $\frac{2}{3} + x = \frac{-4}{3} \cdot 0,5$ $\frac{2}{3} + x = \frac{-2}{3}$ $x = \frac{-4}{3}$	1
	d) Hiệu số phần bằng nhau: $5 - 2 = 3$ phần	

	Giá trị của 1 phần bằng nhau là: $30 : 3 = 10\text{m}$ Chiều rộng: $2 \cdot 10 = 20\text{m}$ Chiều dài: $5 \cdot 10 = 50\text{m}$ Diện tích HCN: $20 \cdot 50 = 1000\text{m}^2$ Diện tích trồng hoa: $1000 \cdot 30\% = 300\text{m}^2$ Diện tích không trồng hoa: $1000 - 300 = 700\text{m}^2$	1
3		0,5
	a) Trong 3 điểm O, A, B điểm A nằm giữa hai điểm còn lại.	0,5
	b) Điểm A nằm giữa hai điểm O và B: $AB = OB - OA = 8 - 2 = 6\text{cm}$ M là trung điểm của đoạn thẳng AB: $MA = MB = AB : 2 = 6 : 2 = 3\text{cm}$	1

HẾT.

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

Môn: TOÁN – Lớp 6

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ MINH HOẠ

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. [NB] Trong các phân số sau, phân số bằng với $\frac{-8}{10}$ là:

- A. $\frac{4}{5}$ B. $\frac{-4}{5}$. C. $\frac{-5}{4}$ D. $\frac{-4}{-5}$.

Câu 2 : [NB] Số đối của $2\frac{1}{5}$ là

- A. $2\frac{1}{5}$ B. $-\frac{11}{5}$. C. 0 D. $\frac{11}{5}$.

Câu 3 : [TH] Trong các phân số sau, phân số nào lớn hơn -1?

- A. $\frac{-3}{2}$ B. $\frac{8}{9}$ C. -1 D. -10

Câu 4. [NB] Số đối của -2022, 2023 là:

- A. 2023, 2022. B. $\frac{2022}{2023}$. C. $\frac{-2022}{2023}$. D. 2022, 2023.

Câu 5. [TH] Số thập phân -2,34 là biểu diễn dưới dạng số thập phân của phân số:

- A. $\frac{-234}{10}$. B. $\frac{-234}{100}$. C. $\frac{234}{10}$. D. $\frac{-234}{1000}$.

Câu 6. [TH] Trong các số sau đây số nào lớn hơn 0,24?

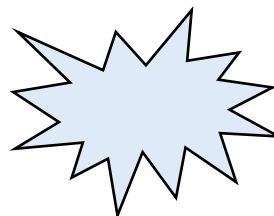
- A. 0,239. B. 0,039 C. 0,241. D. 0,238

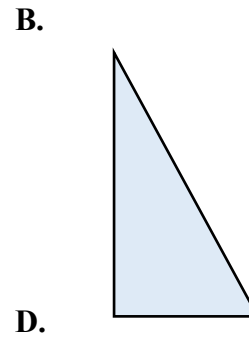
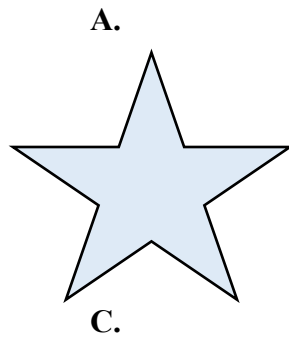
Câu 7. [TH] Có bao nhiêu số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy và thỏa mãn:

$$7,36 < x < 7,71?$$

- A. 4 số. B. 5 số. C. 6 số D. 7 số.

Câu 8. [NB] Trong các hình sau, hình nào có trục đối xứng?





Câu 9. [NB] Chữ cái nào sau đây có tâm đối xứng

- a) H b) A b) B c) F

Câu 10. [NB] Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng ?



Hình 1



Hình 2



Hình 3

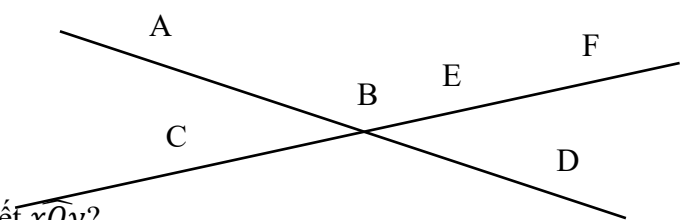


Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

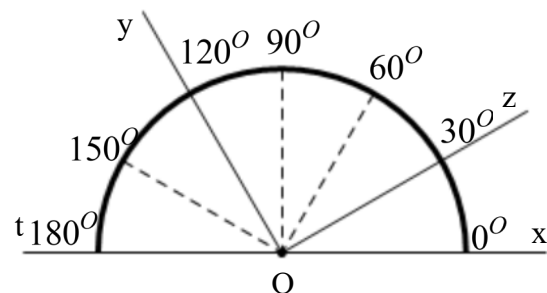
Câu 11. [NB] Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết khẳng định nào là **đúng**?

- A. Điểm B nằm giữa hai điểm A và D.
 B. Điểm E nằm giữa hai điểm C và B.
 C. Ba điểm D, B và E thẳng hàng.
 D. Ba điểm A, B và C thẳng hàng.



Câu 12. [NB] Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết \widehat{xOy} ?

- A. $\widehat{xOy} = 120^\circ$.
 B. $\widehat{xOy} = 30^\circ$.
 C. $\widehat{xOy} = 90^\circ$.
 D. $\widehat{xOy} = 60^\circ$.



Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1: (3,0 điểm)

a) [TH] 1,0 đ So sánh 2 phân số sau: $\frac{-11}{10}$ và $\frac{9}{-17}$

b) [VD] 1,0 đ Tìm x biết $\frac{-2}{5} - \frac{3}{2}x = \frac{1}{7}$

c) [VDC] 1,0 đ Lớp 6B có 40 học sinh chỉ có học sinh giỏi và khá. Cuối học kì 1, số học sinh giỏi $\frac{2}{5}$ số học sinh cả lớp. Tính số học sinh giỏi, số học sinh khá của lớp 6B.

Bài 2: (2,0 điểm)

a) [TH] 1,0đ Hãy sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự giảm dần

-3,35 ; -3,3501 ; 11,2 ; 0; -2,5 ; 17,931

b) [VD] 1,0 đ Cuối học kì 2 Hoa đạt danh hiệu học sinh giỏi nên được mẹ cho 250 000 đồng để mua những món ăn yêu thích. Do cửa hàng đang có chương trình khuyến mãi nên được giảm 25% trên tổng hóa đơn.

a, Hỏi Hoa mua 2 phần gà gán KFC giá 60 000 đồng/mỗi phần và 1 phần kem giá 20 000 đồng bao nhiêu tiền?

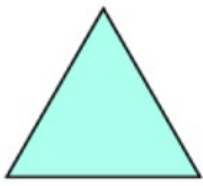
b, Hỏi Hoa còn lại bao nhiêu tiền sau bữa ăn?

Bài 3. (2,0 điểm) Trên tia Ox lấy 2 điểm A, B sao cho OA = 4cm, OB = 8cm.

a) [NB] 1,0đ Hỏi trong 3 điểm O, A, B điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại?

b) [TH] 1,0đ Tính độ dài đoạn thẳng AB? Hỏi A có phải là trung điểm của đoạn thẳng OB không?

Câu 10. [NB] Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng ?



Tam giác đều



Cánh quạt



Trái tim



Cánh diều

A. Tam giác đều

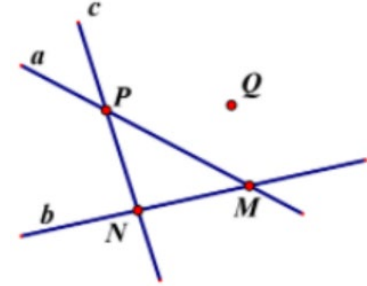
B. Cánh quạt

C. Trái tim

D. Cánh diều

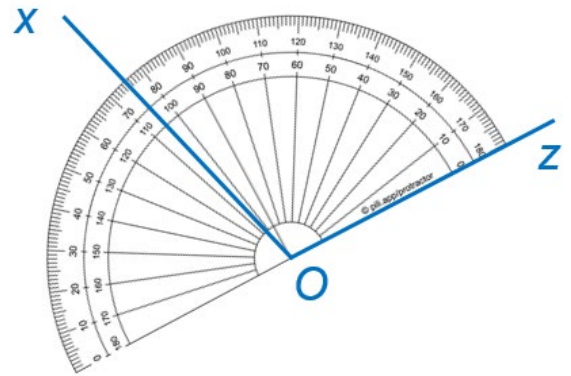
Câu 11. [NB] Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết khẳng định nào là đúng?

- A. Điểm Q thuộc các đường thẳng a, b, và c
- B. Điểm N nằm trên các đường thẳng a và b
- C. Điểm M nằm trên các đường thẳng a và b
- D. Điểm P không nằm trên các đường thẳng a và c



Câu 12. [NB] Số đo góc xOz có trong hình là bao nhiêu độ?

- A. 60°
- B. 105°
- C. 120°
- D. 180°



Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1: (3,0 điểm)

a) **[TH] 1,0 đ** So sánh 2 phân số sau: $\frac{-11}{10}$ và $\frac{9}{-17}$

b) **[VD] 1,0 đ** Tìm x biết $-\frac{5}{7} - \left(\frac{-4}{3}x\right) = -\frac{2}{4}$

c) **[VDC] 1,0 đ** Chào xuân 2024 công ty cà phê Trung Nguyên thi đua sản xuất cà phê bột trong ba ngày. Ngày đầu làm được $\frac{2}{5}$ tổng số sản phẩm. Ngày thứ hai làm được $\frac{2}{5}$ số sản phẩm còn lại và thêm 4000 kg. Ngày thứ ba làm được 50000 kg cuối cùng. Tính khối lượng cà phê bột của công ty đã làm được trong ba ngày thi đua?

Bài 2: (2,0 điểm)

a) **[TH] 1,0đ** Hãy sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự giảm dần: 3,25; 4,5; 3,2; 0; -1,2.

b) **[VD] 1,0 đ** Một cửa hàng nhập số áo sơ mi, rồi định giá 200 000 đồng một chiếc áo. Nhân ngày Quốc tế lao động, cửa hàng hạ giá 12% giá bán mỗi chiếc áo, tính ra so với giá nhập vào vẫn lãi 10%. Tính giá nhập vào của một chiếc áo sơ mi.

Bài 3. (2,0 điểm) Trên tia Ot, lấy hai điểm M, N sao cho OM = 4cm, ON = 8 cm.

a) **[NB] 1,0đ** Trong ba điểm O, M, N điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?

b) **[TH] 1,0đ** Tính MN. Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng ON không? Vì sao?

-----Hết-----


Thời gian làm bài: 90 phút, không tính thời gian phát đề.

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	B	A	B	D	B	C	C	A	A	B	C	B

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
1	<p>a) [TH] 1,0 đ So sánh 2 phân số sau: $\frac{-11}{10}$ và $\frac{9}{-17}$</p> <p>b) [VD] 1,0 đ Tìm x biết $-\frac{5}{7} - \left(\frac{-4}{3}x\right) = -\frac{2}{4}$</p> <p>c) [VDC] 1,0 đ Chào xuân 2024 công ty cà phê Trung Nguyên thi đua sản xuất cà phê bột trong ba ngày. Ngày đầu làm được $\frac{2}{5}$ tổng số sản phẩm. Ngày thứ hai làm được $\frac{2}{5}$ số sản phẩm còn lại và thêm 4000 kg. Ngày thứ ba làm được 50000 kg cuối cùng. Tính khối lượng cà phê bột của công ty đã làm được trong ba ngày thi đua?</p>	3
a	<p>MSC 170</p> $\frac{-11}{10} = \frac{-187}{170}; \quad \frac{9}{-17} = \frac{-9}{17} = \frac{-90}{170}$ <p>Do $\frac{-187}{170} < \frac{-90}{170}$ nên $\frac{-11}{10} < \frac{9}{-17}$</p>	0,25x2 0,25x2
b	$-\frac{5}{7} - \left(\frac{-4}{3}x\right) = -\frac{2}{4}$ $\left(\frac{-4}{3}x\right) = -\frac{5}{7} + \frac{2}{4}$ $\left(\frac{-4}{3}x\right) = -\frac{3}{14}$ $x = -\frac{3}{14} : \frac{-4}{3} = \frac{9}{56}$ $x = \frac{9}{56}$	0,25 0,25 0,25 0,25
c	<p>Trong ngày đầu công ty Trung Nguyên sau khi làm còn lại:</p> $1 - \frac{2}{5} = \frac{3}{5}$ (tổng khối lượng cà phê). <p>Ngày thứ hai làm được $\frac{2}{5}$ số sản phẩm còn lại, tức là:</p> $\frac{2}{5} \cdot \frac{3}{5} = \frac{6}{25}$ (tổng khối lượng cà phê). <p>Khối lượng cà phê còn lại chiếm số phần là:</p>	0,25 0,25 0,25

	$1 - \left(\frac{2}{5} + \frac{6}{25}\right) = \frac{25}{25} - \left(\frac{10}{25} + \frac{6}{25}\right) = \frac{9}{25}$ (tổng khối lượng cà phê).	
	Vậy 54000 kg cà phê ứng với $\frac{9}{25}$ (tổng khối lượng cà phê). Tổng khối lượng cà phê công ty Trung Nguyên làm là: $54000 : \frac{9}{25} = 54000 \cdot \frac{25}{9} = 150000$ (kg cà phê).	0,25
2	a) [TH] 1,0đ Hãy sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự giảm dần: 3,25; 4,5; 3,2; 0; -1,2. b) [VD] 1,0 đ Một cửa hàng nhập số áo sơ mi, rồi định giá 200 000 đồng một chiếc áo. Nhân ngày Quốc tế lao động, cửa hàng hạ giá 12% giá bán mỗi chiếc áo, tính ra so với giá nhập vào vẫn lãi 10%. Tính giá nhập vào của một chiếc áo sơ mi.	2
a	4,5; 3,25; 3,2; 0; -1,2.	1,0
b	Giá bán chiếc áo sơ mi: $200\ 000 \cdot (1 - 12\%) = 176\ 000$ (đồng)	0,5
	Giá nhập vào của chiếc áo sơ mi: $176\ 000 : (1 + 10\%) = 160\ 000$ (đồng)	0,5
3	Trên tia Ot, lấy hai điểm M, N sao cho $OM = 4\text{cm}$, $ON = 8\text{cm}$. a) [NB] 1,0đ Trong ba điểm O, M, N điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao? b) [TH] 1,0đ Tính MN. Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng ON không? Vì sao?	2
a		0,5
	Vì $OM < ON$ ($4\text{cm} < 8\text{cm}$) nên điểm M nằm giữa hai điểm O, N.	0,5
b	Ta có : $OM + MN = ON$ $MN = ON - OM = 8 - 4$ $MN = 4\text{cm}$.	0,25
	Ta có M nằm giữa O, N (do câu a) hay $OM + MN = ON$	0,25
	và $OM = MN = 4\text{cm}$.	0,25
	Suy ra M là trung điểm của đoạn thẳng ON	0,25

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm): Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy chọn phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1 (0,25 điểm): Trong các phân số sau, phân số bằng với $\frac{-8}{-10}$ là:

- A. $\frac{4}{5}$. B. $\frac{-4}{5}$. C. $\frac{4}{-5}$. D. $-\frac{4}{5}$.

Câu 2 (0,25 điểm): Số đối của $-1\frac{1}{5}$ là:

- A. $\frac{4}{5}$. B. $\frac{6}{5}$. C. $-\frac{4}{5}$. D. $-\frac{6}{5}$.

Câu 3 (0,25 điểm): Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $-\frac{2}{7} > \frac{1}{7}$. B. $\frac{2}{7} < \frac{1}{7}$. C. $\frac{2}{7} = -\frac{1}{7}$. D. $\frac{2}{7} > \frac{1}{7}$.

Câu 4 (0,25 điểm): Số đối của 23,13 là:

- A. 23,13. B. $\frac{23}{13}$. C. $\frac{-23}{13}$. D. - 23,13.

Câu 5 (0,25 điểm): Số thập phân -5,4 là biểu diễn dưới dạng số thập phân của phân số:

- A. $\frac{-54}{10}$. B. $\frac{-54}{100}$. C. $\frac{54}{10}$. D. $\frac{-54}{1000}$.

Câu 6 (0,25 điểm): Trong các số sau đây số nào lớn hơn 0,234 ?

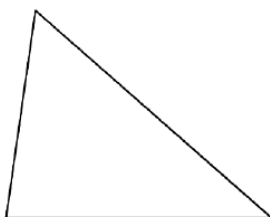
- A. 0,203. B. 0,232. C. 0,024. D. 0,238.

Câu 7 (0,25 điểm): Có bao nhiêu số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy và thỏa mãn:

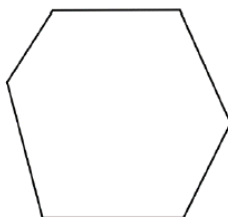
$$3,26 < x < 3,81?$$

- A. 4 số. B. 5 số. C. 6 số. D. 7 số.

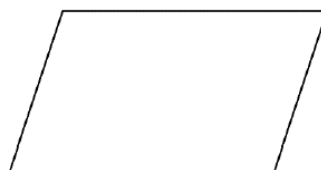
Câu 8 (0,25 điểm): Trong các hình sau, hình nào có trục đối xứng?



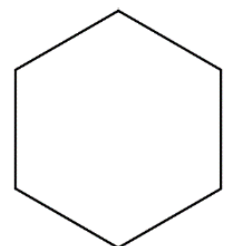
A. Hình 1



B. Hình 2



C. Hình 3



D. Hình 4

Câu 9 (0,25 điểm): Hình nào dưới đây có tâm đối xứng ?



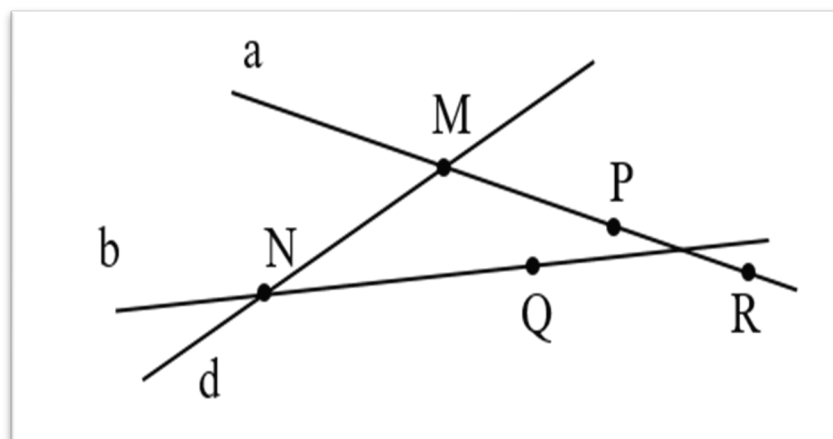
- A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.

Câu 10 (0,25 điểm): Hình nào dưới đây có trục đối xứng?



- A. Hình a), Hình b), B. Hình a), Hình c), C. Hình b), Hình c), D. Hình a) và Hình
Hình c). Hình d). Hình d). c).

Câu 11 (0,25 điểm): Hình vẽ sau có tất cả bao nhiêu giao điểm?



- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 12 (0,25 điểm): Chọn câu sai.

- A. Góc là hình gồm hai tia chung gốc
B. Hai tia chung gốc tạo thành góc bẹt
C. Hai góc bằng nhau có số đo bằng nhau
D. Hai góc có số đo bằng nhau thì bằng nhau

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm):

Bài 1 (3,0 điểm):

a) (1,0 đ) So sánh 2 phân số sau: $\frac{-2}{5}$ và $\frac{3}{-4}$

b) (1,0 đ) Tìm x biết $\frac{4}{5}x - \frac{1}{6} = \frac{1}{2}$

c) (1,0 đ) Một bà đi chợ bán trứng, lần đầu bán được $\frac{2}{5}$ số trứng, lần thứ 2 bà bán được $\frac{2}{3}$ số trứng còn lại, cuối cùng còn lại 10 quả. Hỏi số trứng ban đầu bà mang đi bán là bao nhiêu quả?

Bài 2 (2,0 điểm):

a) (1,0đ) Hãy sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự tăng dần

-5,9; 0,8; -7,3; 1,2; 3,41

b) (1,0 đ) Thắng ra siêu thị mua 3,5 kg quả bơ sáp, 2 kg táo. Giá (chưa tính thuế) của 1kg bơ sáp là 40 000 đồng, 1kg táo là 25 000 đồng. Khi thanh toán Thắng phải trả thêm thuế VAT (thuế giá trị gia tăng) được tính bằng 10% tổng số tiền hàng. Tính số tiền Thắng phải thanh toán.

Bài 3. (2,0 điểm): Cho tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm M và N sao cho OM = 3cm, ON = 9cm.

a) (1,0đ) Trong 3 điểm O, M, N điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? tính độ dài MN?

b) (1,0đ) Vẽ I là trung điểm của MN, tính độ dài đoạn thẳng MI ?

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ II

MÔN TOÁN 6

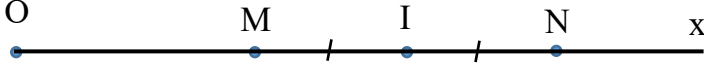
Năm học: 2023 – 2024

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm): Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
PA đúng	A	B	D	D	A	D	C	D	B	B	B	B

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm):

Bài	Hướng dẫn chấm	Điểm
1 (3,0 điểm)	$a) \quad \frac{-2}{5} = \frac{-2 \cdot 4}{5 \cdot 4} = \frac{-8}{20}$	0,25
	$\frac{3}{-4} = \frac{-3}{4} = \frac{-3 \cdot 5}{4 \cdot 5} = \frac{-15}{20}$	0,25
	Vì $\frac{-8}{20} > \frac{-15}{20}$ nên $\frac{-2}{5} > \frac{3}{-4}$	0,5
	$\frac{4}{5}x - \frac{1}{6} = \frac{1}{2}$	0,25
	$\frac{4}{5}x = \frac{1}{2} + \frac{1}{6}$	0,25
	$\frac{4}{5}x = \frac{2}{3}$	0,25
	b) $x = \frac{2}{3} : \frac{4}{5}$	0,25
	$x = \frac{5}{6}$	0,25
	c) Phân số chỉ số trứng lần thứ hai bán được:	0,25
	$\left(1 - \frac{2}{5}\right) \cdot \frac{2}{3} = \frac{2}{5}$ Phân số chỉ số trứng còn lại sau hai lần bán:	0,25
$1 - \left(\frac{2}{5} + \frac{2}{5}\right) = \frac{1}{5}$ Số trứng ban đầu bà mang đi bán là:	0,5	
$10 : \frac{1}{5} = 50 \text{ (quả)}$		
2 (2,0 điểm)	a) Các số thập phân sau theo thứ tự tăng dần là: -7,3; -5,9; 0,8; 1,2; 3,41	1,0
	b) Giải Tổng số tiền hàng Thắng đã mua là: $3.540\ 000 + 2.250\ 000 = 140\ 000 + 50\ 000 = 190\ 000$ (đồng) Số tiền thuế giá trị gia tăng VAT là: $190\ 000 \cdot \frac{10}{100} = 19\ 000$ (đồng)	0,25

	Số tiền Thắng phải thanh toán là: $190\,000 + 19\,000 = 209\,000$ (đồng)	0,25 0,5
3 (2,0 điểm)	<p>a) </p> <p>Ta có : M nằm giữa O và N $OM + MN = ON$ $MN = 9 - 3 = 6$ (cm)</p> <p>b) Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng MN: $IM = IN = \frac{MN}{2} = \frac{6}{2} = 3$ (cm)</p> <p>Vậy $IM = 3$cm</p>	0,5 0,5 0,5 0,5

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan (3,0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy viết phương án đúng nhất trong mỗi câu dưới đây vào giấy làm bài:

Câu 1: [NB] Trong các cách viết sau đây, cách nào không là phân số:

- A. $\frac{-5}{4}$ B. $\frac{-7}{-8}$ C. $\frac{4}{-11}$ D. $\frac{1,5}{7}$

Câu 2: [NB] Số đối của phân số $\frac{4}{5}$ là:

- A. $\frac{5}{4}$ B. $\frac{4}{5}$ C. $\frac{-4}{5}$ D. $\frac{-4}{-5}$

Câu 3: [TH] Điền dấu thích hợp vào ô trống $\frac{-13}{5} \square \frac{-17}{5}$

- A. > B. = C. < D. Cả A, B, C đều sai

Câu 4: [NB] Số nào là số thập phân âm?

- A. $\frac{3}{25}$ B. -3,25 C. 3,25 D. $\frac{-3}{25}$

Câu 5: [TH] So sánh hai số thập phân 3,07 và 3,7. Kết quả đúng là:

- A. $3,07 > 3,7$ B. $3,07 = 3,7$ C. $3,07 \geq 3,7$ D. $3,07 < 3,7$

Câu 6: [TH] Đoạn thẳng AB dài 3cm, đoạn thẳng CD dài 1dm. Tính tỉ số chiều dài của 2 đoạn thẳng AB và CD?

- A. 3. B. $\frac{3}{10}$. C. 1. D. $\frac{1}{3}$

Câu 7: [TH] Số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy và thỏa mãn: $-9,82 < x < -9,65$?





- A. -9,7. B. 9,7. C. 9,6. D. -9,6.

Câu 8: [NB] Chữ cái nào dưới đây có hai trục đối xứng?

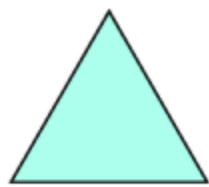
- A. Chữ A B. Chữ B C. Chữ H D. Chữ M

ABHM

Câu 9: [NB] Hình nào sau đây có tâm đối xứng?

			
A	B	C	D

Câu 10: **[NB]** Cho hình vẽ sau:



Tam giác đều



Cánh quạt



Trái tim



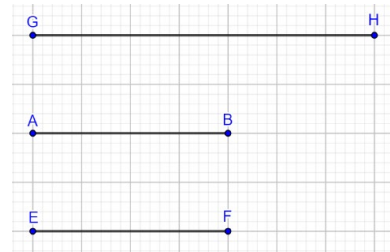
Cánh diều

Có bao nhiêu hình có tâm đối xứng?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

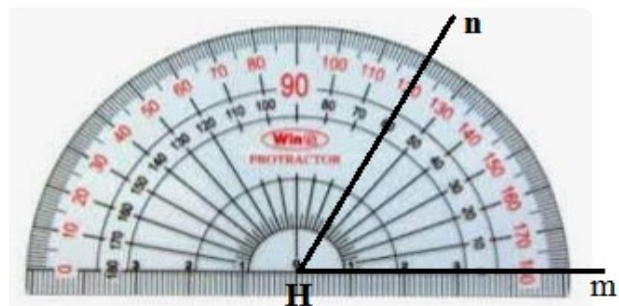
Câu 11: **[NB]** Chọn khẳng định **sai** trong các khẳng định sau:

- A. $AB < GH$
 B. $GH > EF$
 C. $AB = EF$
 D. $GH = EF$



Câu 12: **[NB]** Cho hình thước đo góc, hỏi góc mHn có số đo bằng bao nhiêu?

- A. 120°
 B. 80°
 C. 110°
 D. 60°



Phần 2. Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1: (3,0 điểm)

a) **[TH] 1,0 đ** So sánh 2 phân số sau: $\frac{-11}{12}$ và $\frac{13}{-14}$

b) **[VD] 1,0 đ** Tìm x biết: $\frac{2}{3} + \left(x - \frac{2}{5}\right) = 3\frac{2}{5}$

c) **[VDC] 1,0 đ** Số viên kẹo trong lọ A gấp ba lần số viên kẹo trong lọ B. Bạn An lấy $\frac{1}{3}$ số kẹo ở lọ A và $\frac{2}{9}$ số kẹo ở lọ B để cho các bạn. Biết rằng tổng số viên kẹo An đã lấy cho các bạn là 33 viên. Tính số viên kẹo ban đầu ở lọ B?

Bài 2: (2,0 điểm)

a) **[TH] 1,0đ** Hãy sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự giảm dần

9,32; -12,34; -0,7; 3,333; -1,234

b) **[VD] 1,0 đ** Một cửa hàng xăng dầu có 2000 lít xăng trong bồn chứa xăng. Buổi sáng cửa hàng đó bán được $\frac{2}{5}$ số lít xăng có trong bồn, buổi chiều cửa hàng đó lại tiếp tục bán được 20% số lít xăng còn lại. Hỏi sau khi bán buổi sáng và buổi chiều thì cửa hàng bán được bao nhiêu lít xăng? Nếu một lít xăng có giá 22 000 đồng, thì cửa hàng đó thu về được bao nhiêu tiền sau khi bán xăng trong buổi sáng và buổi chiều.

Bài 3. (2,0 điểm) Trên tia Ox lấy 2 điểm A, B sao cho OA = 5cm, OB = 10cm.

a) **[NB] 1,0đ** Hãy vẽ hình và cho biết trong ba điểm O, A, B, điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

b) **[TH] 1,0đ** Tính độ dài đoạn thẳng AB? Hỏi A có phải là trung điểm của đoạn thẳng OB không?

---Hết---


Đáp án Toán 6- HKII

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	C	A	B	D	B	D	C	C	A	D	D

Phần 2. Tự luận

Câu	Đáp án	Thang điểm
1 (3 điểm)	a) $\frac{-11}{12}$ và $\frac{13}{-14}$	
	$\frac{-11}{12} = \frac{-11.14}{12.14} = \frac{-154}{168}$	0,25
	$\frac{13}{-14} = \frac{-13.12}{12.14} = \frac{-156}{168}$	0,25
	Vì $-156 < -154$ nên $\frac{-156}{168} < \frac{-154}{168}$	0,25
	Vậy $\frac{-11}{12} > \frac{13}{-14}$	0,25
	b) Tìm x, biết:	
	$\frac{2}{3} + \left(x - \frac{2}{5}\right) = 3\frac{2}{5}$	
	$\left(x - \frac{2}{5}\right) = 3\frac{2}{5} - \frac{2}{3}$	0,25
	$x - \frac{2}{5} = \frac{41}{15}$	0,25
	$x = \frac{41}{15} + \frac{2}{5}$	0,25
$x = \frac{47}{15}$	0,25	
c) Số phần của $\frac{1}{3}$ số kẹo ở lọ A so với lọ B là $\frac{1}{3}.3 = 1$ số kẹo ở lọ B	0,25	
Số kẹo ở lọ B là $33 : \left(1 + \frac{2}{9}\right) = 27$ viên kẹo	0,5	
Vậy số viên kẹo ban đầu ở lọ B là 27 viên	0,25	

	Chú ý: HS có thể giải theo nhiều cách khác nhau, lập luận chặt chẽ không sai vẫn chấm trọn điểm.	
2 (2 điểm)	a) Sắp xếp các số sau theo thứ tự giảm dần: 9,32; 3,333; -0,7; -1,234; -12,34.	1
	b) Số tiền bán xăng buổi sáng là $\left(2000 \cdot \frac{2}{5}\right) \cdot 22000 = 17\ 600\ 000 \text{ (đồng)}$	0,25
	Số tiền bán xăng buổi chiều là $[(2000 - 800) \cdot 20\%] \cdot 22000 = 52\ 800\ 000 \text{ (đồng)}$	0,25
	Tổng số tiền bán xăng buổi sáng và buổi chiều là $17\ 600\ 000 + 52\ 800\ 000 = 704\ 400\ 000 \text{ (đồng)}$	0,5
3 (2 điểm)	Vẽ hình đúng, thể hiện độ dài lên hình vẽ	0,25
		
	a) Trong ba điểm O, A, B, điểm A nằm giữa hai điểm O và B.	0,75
	b) Vì A nằm giữa O và B nên ta có: $OA + AB = OB$	0,25
	$5 + AB = 10$ $AB = 10 - 5 = 5 \text{ (cm)}$	0,25
	Suy ra : A là trung điểm của OB vì A nằm giữa O, B và $OA = AB (=5\text{cm})$.	0,25x2

UBND QUẬN BÌNH TÂN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II TOÁN 6 NĂM HỌC 2023-2024

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	
1	Chủ đề 1 Phân số (16 tiết+ 1GHK2)	Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số.	2 (TN1,2) 0,5 đ		1 (TN3) 0,25đ	1 (TL1a) 1,0đ					3,75
		Các phép tính với phân số					1 (TL1b) 1,0đ				
		Giá trị phân số của một số							1 (TL1c) 1,0đ		
2	Chủ đề 2 Số thập phân (10 tiết + 1HK2)	Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm	1 (TN4) 0,25đ		3 (TN5,6,7) 0,75đ	1 (TL2a) 1,0đ		1 (TL2b) 1,0đ		3,0	
3	Chủ đề 3 Tính đối xứng của hình phẳng trong thế giới tự nhiên (7 tiết)	Hình có trục đối xứng	1 (TN8) 0,25đ								0,75
		Hình có tâm đối xứng	1 (TN9) 0,25đ								
		Vai trò của tính đối xứng trong tự nhiên	1 (TN10) 0,25đ								
4	Chủ đề 4 Các hình cơ bản	Điểm. Đường thẳng. Tia	1 (TN11) 0,25đ							2,5	

	(21tiết + 1GHK2 + 1HK2)	Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng		1 (TL3a) 1,0đ		1 (TL3b) 1,0đ					
		Góc. Các góc đặc biệt. Số đo góc	1 (TN12) 0,25đ								
Tổng: Số câu Điểm		8 2,0	1 2,0	4 1,0	2 3,0	0 0,0	3 2,0	0 0,0	1 1,0	10,0	
Tỉ lệ %		30%		40%		20%		10%		100%	
Tỉ lệ chung		70%				30%				100%	

UBND QUẬN BÌNH TÂN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII TOÁN 6 NĂM HỌC 2023-2024

TT	Chương/Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
SỐ - ĐẠI SỐ							
1	Phân số	Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm. – Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số. – Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số. – Nhận biết được số đối của một phân số. – Nhận biết được hỗn số dương. 	2 (TN1,2) 0,5 đ	1 (TN3) 0,25đ		
			<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> – So sánh được hai phân số cho trước. 		1 (TL1a) 1,0đ		
	Các phép tính với phân số	<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số. 		1 (TL1b) 1,0đ			

		<ul style="list-style-type: none"> – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). – Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) gắn với các phép tính về phân số (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...). 				
	Gía trị phân số của một số	<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) gắn với các phép tính về phân số (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...). <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (phức hợp, không quen thuộc) gắn với các phép tính về phân số. 				<p style="text-align: center;">1 (TL1c) 1,0đ</p>

2	Số thập phân	Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân. 	<p>1 (TN4) 0,25đ</p>			
<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> So sánh được hai số thập phân cho trước. 				<p>3 (TN5,6,7) 0,75đ 1 (TL2a) 1,0đ</p>			
<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân. Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng. 					<p>1 (TL2b) 1,0đ</p>		

			<ul style="list-style-type: none"> – Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước, tính được một số biết giá trị phần trăm của số đó. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>đơn giản, quen thuộc</i>) gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm (ví dụ: các bài toán liên quan đến lãi suất tín dụng, liên quan đến thành phần các chất trong Hoá học,...). 				
			<p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>phức hợp, không quen thuộc</i>) gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm. 				
HÌNH HỌC TRỰC QUAN							
3	Tính đối xứng của hình phẳng trong thế giới tự nhiên	Hình có trục đối xứng	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được trục đối xứng của một hình phẳng. – Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều). 	1 (TN8) 0,25đ			
		Hình có tâm đối xứng.	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,... 	1 (TN9) 0,25đ			

			Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đối xứng (ví dụ: nhận biết vẻ đẹp của một số loài thực vật, động vật trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng).				
	Vai trò của đối xứng trong thế giới tự nhiên		<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,... Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đối xứng (ví dụ: nhận biết vẻ đẹp của một số loài thực vật, động vật trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng). 	1 (TN10) 0,25đ			
HÌNH HỌC PHẪNG							
4	Các hình hình học cơ bản	Điểm, đường thẳng, tia	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt. Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, song song. Nhận biết được khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng. Nhận biết được khái niệm điểm 	1 (TN11) 0,25đ			

			<p>nằm giữa hai điểm. – Nhận biết được khái niệm tia.</p>				
		Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng. Trung điểm đoạn thẳng.	<p>Nhận biết: – Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng.</p> <p>Thông hiểu: – Tính được độ dài đoạn thẳng, chỉ ra được một điểm là trung điểm của đoạn thẳng.</p>	<p>1 (TL3a) 1,0đ</p>	<p>1 (TL3a) 1,0đ</p>		
		Góc. Các góc đặc biệt. Số đo góc	<p>Nhận biết: – Nhận biết được khái niệm góc, điểm trong của góc (không đề cập đến góc lõm). – Nhận biết được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt). – Nhận biết được khái niệm số đo góc.</p>	<p>1 (TN12) 0,25đ</p>			
Tổng				4,0 điểm	3,0 điểm	2,0 điểm	1,0 điểm
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

Môn: TOÁN – Lớp 6

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ MINH HOẠ

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. [NB] Trong các phân số sau, phân số bằng với $\frac{-8}{12}$ là:

- A. $\frac{-2}{-3}$ B. $\frac{-2}{3}$ C. $\frac{-3}{2}$ D. $\frac{2}{3}$.

Câu 2 : [NB] Số đối của $3\frac{2}{7}$ là

- A. $3\frac{2}{7}$ B. $-\frac{23}{7}$ C. 0 D. 1.

Câu 3 : [TH] Trong các phân số sau, phân số nào lớn hơn -2?

- A. $\frac{-7}{2}$ B. $\frac{-18}{19}$ C. -2 D. -10

Câu 4. [NB] Số đối của -18,192 là:

- A. 18,192. B. $\frac{18}{192}$ C. $-\frac{18}{192}$ D. -18,192.

Câu 5. [TH] Số thập phân -9,87 là biểu diễn dưới dạng số thập phân của phân số:

- A. $\frac{-987}{10}$ B. $\frac{-987}{100}$ C. $\frac{987}{10}$ D. $\frac{-987}{1000}$.

Câu 6. [TH] Trong các số sau đây số nào lớn hơn 0,44?

- A. 0,4345. B. 0,046 C. 0,5. D. 0,439

Câu 7. [TH] Có bao nhiêu số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy và thỏa mãn: $6,67 < x < 6,91$?

- A. 3 số. B. 4 số. C. 5 số D. 6 số.

Câu 8. [NB] Trong các hình sau, hình nào có trục đối xứng?



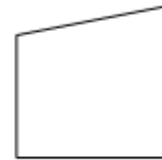
(hình 1)



(hình 2)



(hình 3)



(hình 4)

- A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.

Câu 9. [NB] Chữ cái nào sau đây có tâm đối xứng?

- a) H b) J b) Q c) V

Câu 10. [NB] Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng ?



a)



b)



c)

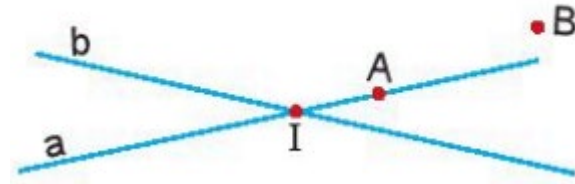


d)

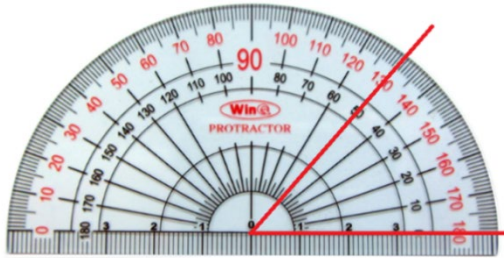
- A. Hình a, d B. Hình a, b C. Hình a, c D. Hình c, d

Câu 11. [NB] Quan sát hình bên. Chọn khẳng định sai.

- A. I là giao điểm của hai đường thẳng a và b
- B. Đường thẳng b đi qua A
- C. Đường thẳng a không chứa điểm B
- D. Điểm B không thuộc đường thẳng IA



Câu 12. [NB] Góc trên hình là góc gì ?



- A. Góc nhọn
- B. Góc tù
- C. Góc vuông
- D. Góc bẹt

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1: (3,0 điểm)

a) [TH] 1,0 đ So sánh 2 phân số sau: $\frac{-11}{12}$ và $\frac{9}{-10}$

b) [VD] 1,0 đ Tìm x biết $\frac{-2}{3} - \frac{5}{9}x = -\frac{1}{6}$

c) [VDC] 1,0 đ Một người mang rổ trứng đi bán. Sau khi bán $\frac{4}{9}$ số trứng và 2 quả trứng thì còn lại 28 quả. Tính số trứng người đó mang đi bán.

Bài 2: (2,0 điểm)

a) [TH] 1,0đ Hãy sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự giảm dần

-3,36 ; -3,3602 ; 12,3 ; 0 ; -3,4 ; 19,923

b) **[VD] 1,0 đ** Nhân dịp khai trương cửa hàng giảm giá cho 10% cho mặt hàng may mặc , 20% cho mặt hàng dụng cụ học tập. Bạn Phúc đi vào cửa hàng mua được 1 bộ đồ thể thao và 1 hộp bút. Biết giá niêm yết 1 bộ đồ thể thao là 280 000 đồng và giá 1 hộp bút là 80 000 đồng. Hỏi nếu bạn Phúc mang theo 400 000 đồng thì bạn còn dư bao nhiêu tiền?

Bài 3. (2,0 điểm) Trên tia Ox lấy 2 điểm A, B sao cho $OA = 2,5$ cm, $OB = 5$ cm.

a) **[NB] 1,0đ** Hỏi trong 3 điểm O, A, B điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại?

b) **[TH] 1,0đ** Tính độ dài đoạn thẳng AB? Hỏi A có phải là trung điểm của đoạn thẳng OB không?

ĐÁP ÁN SƠ LƯỢC

1) Trắc nghiệm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
B	B	B	A	B	C	A	A	B	A	C	A

2) Tự luận

Bài 1: (3,0 điểm)

a) [TH] 1,0 đ So sánh 2 phân số sau: $\frac{-11}{12}$ và $\frac{9}{-10}$

$$\frac{-11}{12} = \frac{-55}{60}$$

$$\frac{9}{-10} = \frac{-54}{60}$$

$$\Rightarrow \frac{-11}{12} < \frac{9}{-10} \text{ và } \frac{9}{-10}$$

b) [VD] 1,0 đ Tìm x biết $\frac{-2}{3} - \frac{5}{9}x = -\frac{1}{6}$

$$\frac{-2}{3} - \frac{5}{9}x = -\frac{1}{6}$$

$$\frac{5}{9}x = -\frac{1}{2}$$

$$x = -\frac{9}{10}$$

c) [VDC] 1,0 đ Một người mang rô trứng đi bán. Sau khi bán $\frac{4}{9}$ số trứng và 2 quả trứng thì còn lại 28 quả. Tính số trứng người

đó mang đi bán.

Số trứng người đó mang đi bán.

$$(28 + 2) : \left(1 - \frac{4}{9}\right) = 54 \text{ (quả)}$$

Bài 2: (2,0 điểm)

a) **[TH] 1,0đ** Hãy sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự giảm dần

$$-3,36 ; -3,3602 ; 12,3 ; 0 ; -3,4 ; 19,923$$

b) **[VD] 1,0 đ** Nhân dịp khai trương cửa hàng giảm giá cho 10% cho mặt hàng may mặc , 20% cho mặt hàng dụng cụ học tập. Bạn Phúc đi vào cửa hàng mua được 1 bộ đồ thể thao và 1 hộp bút. Biết giá niêm yết 1 bộ đồ thể thao là 280 000 đồng và giá 1 hộp bút là 80 000 đồng. Hỏi nếu bạn Phúc mang theo 400 000 đồng thì bạn còn dư bao nhiêu tiền?

Số tiền Phúc mua 1 bộ đồ thể thao và 1 hộp bút là

$$280\,000 \cdot (100\% - 10\%) + 80\,000 \cdot (100\% - 20\%) = 316\,000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền Phúc dư là

$$400\,000 - 316\,000 = 84\,000 \text{ (đồng)}.$$

Bài 3. (2,0 điểm) Trên tia Ox lấy 2 điểm A, B sao cho $OA = 2,5 \text{ cm}$, $OB = 5 \text{ cm}$.

a) **[NB] 1,0đ** Hỏi trong 3 điểm O, A, B điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại?

b) **[TH] 1,0đ** Tính độ dài đoạn thẳng AB? Hỏi A có phải là trung điểm của đoạn thẳng OB không?

a) Trong 3 điểm O, A, B điểm A nằm giữa 2 điểm còn lại.

b) Ta có $AB = OB - OA = 5 - 2,5 = 2,5 \text{ cm}$.

A là trung điểm của đoạn thẳng OB

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Trong các phân số sau, phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{2}{7}$

- A. $\frac{7}{2}$ B. $\frac{4}{14}$ C. $\frac{25}{75}$ D. $\frac{4}{49}$

Câu 2. Số đối của $-1\frac{1}{3}$ là:

- A. $\frac{4}{3}$. B. $-\frac{4}{3}$. C. $\frac{3}{4}$. D. $-\frac{3}{4}$.

Câu 3. Chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau:

- A. $0,09 < 0,1$ B. $0,3 > 0,25$ C. $-0,23 > -0,13$ D. $-0,7 < -0,5$

Câu 4. Số đối của các số thập phân sau lần lượt là: 9,32; -12,34; -0,7; 3,333

- A. 9,32; -12,34; -0,7; 3,333 B. -9,32; 12,34; 0,7; 3,333
C. -9,32; 12,34; 0,7; -3,333 D. -9,32; -12,34; 0,7; -3,333

Câu 5. Số thập phân -7,25 là biểu diễn dưới dạng số thập phân của phân số:

- A. $\frac{-725}{10}$. B. $\frac{-725}{100}$. C. $\frac{725}{10}$. D. $\frac{-725}{1000}$.

Câu 6. Trong các số sau đây số nào lớn hơn 0,54?

- A. 0,539. B. 0,059 C. 0,541. D. 0,538

Câu 7. Có bao nhiêu số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy và thỏa mãn:

$$2023,56 < x < 2023,91?$$

- A. 4 số. B. 5 số. C. 6 số D. 7 số.

Câu 8. Trong các chữ cái dưới đây. Chữ cái nào là hình có trục đối xứng?



- A. Chữ L B. Chữ X C. Chữ R D. Chữ Z

Câu 9. Hình nào sau đây vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng?



Hình 1



Hình 2



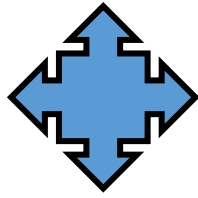
Hình 3

- A. Hình 1 và hình 2. B. Hình 1 và hình 3. C. Hình 2 và hình 3. D. Cả 3 hình

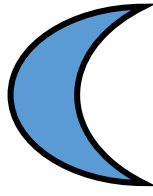
Câu 10. Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng ?



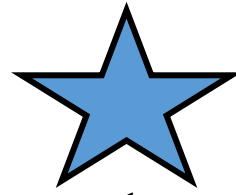
a



b



c



d

A. Hình a

B. Hình b

C. Hình c

D. Hình d

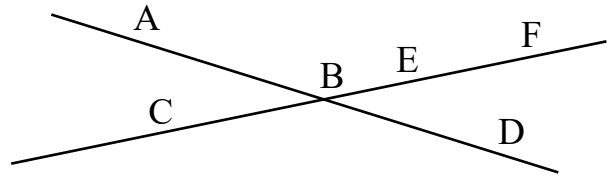
Câu 11. Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết khẳng định nào là **đúng**?

A. Điểm B nằm giữa hai điểm C và D.

B. Điểm E nằm giữa hai điểm C và B.

C. Ba điểm C, B và E thẳng hàng.

D. Ba điểm A, B và C thẳng hàng.



Câu 12. Vào lúc 6 giờ thì kim giờ và kim phút tạo thành một góc bao nhiêu độ :

A. 90° .B. 180° .C. 30° .D. 45° .

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm).

a) So sánh hai phân số : $\frac{-7}{18}$ và $\frac{5}{-12}$

b) Tìm x, biết : $\frac{2}{3} \cdot x - \frac{1}{2} = \frac{5}{6}$

c) Số học sinh vắng mặt bằng $\frac{1}{14}$ số học sinh có mặt tại lớp. Nếu hai học sinh ra khỏi lớp thì số vắng mặt bằng $\frac{1}{8}$ số có mặt. Hỏi lớp ấy có tất cả bao nhiêu học sinh?

Bài 2: (2,0 điểm)

a) Hãy sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự giảm dần :

5,36; -15,107; 0; 0,28; -28,105; -13,4.

b) Nhân dịp năm mới, Mẹ bạn Mai đưa bạn 700 000 đồng để mua đồ Tết. Một cửa hàng nhân dịp khai trương khuyến mãi giảm giá 20% toàn bộ sản phẩm. Bạn Mai mua hai cái áo và một đôi giày, giá niêm yết của cái áo và đôi giày lần lượt là 110 000 đồng và 480 000 đồng. Vậy bạn Mai còn lại bao nhiêu tiền sau khi mua đồ ?

Bài 3. (2,0 điểm) Trên tia Ox lấy 2 điểm M, N sao cho $OM = 5\text{cm}$, $ON = 10\text{cm}$.

a) Hỏi trong 3 điểm O, M, N điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại?

b) Tính độ dài đoạn thẳng MN ? Hỏi M có phải là trung điểm của đoạn thẳng ON không?

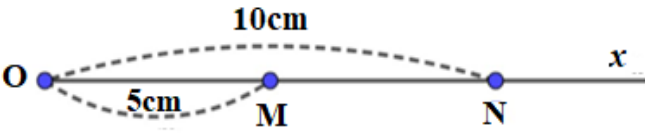
- Hết -

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	B	A	C	C	B	C	A	B	C	B	C	B

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

BÀI	NỘI DUNG ĐÁP ÁN ĐỀ 1	BIỂU ĐIỂM
Bài 1 (3,0 đ)	a) So sánh hai phân số : $\frac{-7}{18}$ và $\frac{5}{-12}$	
	$\frac{-7}{18} = \frac{-7 \cdot 2}{18 \cdot 2} = \frac{-14}{36}$	0,25
	$\frac{5}{-12} = \frac{5 \cdot (-3)}{(-12) \cdot (-3)} = \frac{-15}{36}$	0,25
	Vì $\frac{-14}{36} > \frac{-15}{36}$ nên $\frac{-7}{18} > \frac{5}{-12}$	0,25x2
	b) $\frac{2}{3} \cdot x - \frac{1}{2} = \frac{5}{6}$	
	$\frac{2}{3} \cdot x = \frac{5}{6} + \frac{1}{2}$	0,25
	$\frac{2}{3} \cdot x = \frac{4}{3}$	0,25
	$x = \frac{4}{3} : \frac{2}{3}$	0,25
	$x = 2$	0,25
	c) Số vắng mặt bằng $\frac{1}{14}$ số có mặt tức là bằng $\frac{1}{15}$ số học sinh cả lớp.	0,25
Sau khi hai học sinh ra khỏi lớp thì số học sinh vắng mặt bằng $\frac{1}{8}$ số có mặt tức là bằng $\frac{1}{9}$ số học sinh cả lớp.	0,25	
Vậy hai học sinh chiếm: $\frac{1}{9} - \frac{1}{15} = \frac{2}{45}$ số học sinh cả lớp.	0,25	
Do đó, số học sinh cả lớp đó là: $2 : \frac{2}{45} = 45$ (học sinh).	0,25	
Bài 2 (2,0 đ)	a) Các số thập phân sau theo thứ tự giảm dần : - 28,105 ; -15,107; -13,4; 0; 0,28; 5,36.	0,25 0,25

	<p>b)</p> <p>Giá tiền một cái áo sau khi giảm giá là: $110\ 000 \cdot (100\% - 20\%) = 88\ 000$ (đồng)</p> <p>Giá tiền một đôi giày sau khi giảm giá là: $480\ 000 \cdot (100\% - 20\%) = 384\ 000$ (đồng)</p> <p>Số tiền bạn Mai mua hai cái áo và một đôi giày là: $88\ 000 \cdot 2 + 384\ 000 = 560\ 000$ (đồng)</p> <p>Số tiền còn lại sau khi Bạn Mai mua đồ là : $700\ 000 - 560\ 000 = 140\ 000$ (đồng)</p>	<p><i>0,25</i></p> <p><i>0,25</i></p> <p><i>0,25x2</i></p> <p><i>0,25x2</i></p>
<p>Bài 3 (2,0đ)</p>	<div style="text-align: center;">  </div> <p>a) M và N cùng nằm trên tia Ox. Mà $OM < ON$ nên M nằm giữa O và N</p> <p>b) M nằm giữa O và N nên $MN = ON - OM = 10 - 5 = 5$ cm Vì M nằm giữa O và N và $OM = MN = 5$cm Vậy M là trung điểm của ON</p>	<p><i>0,25</i></p> <p><i>0,5</i></p> <p><i>0,25</i></p> <p><i>0,5</i></p> <p><i>0,5</i></p>

ĐỀ THAM KHẢO (Đề có 2 trang)

Đề 1

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. Tìm khẳng định đúng

- A. $-\frac{3}{9} = \frac{6}{2}$. B. $\frac{3}{2} < \frac{1}{1}$. C. $\frac{3}{5} > -\frac{9}{15}$. D. $\frac{-2}{3}$ là số đối của $\frac{-3}{2}$.

Câu 2. Khẳng định nào dưới đây sai?

- A. $1\frac{1}{2} = \frac{3}{2}$. B. $\frac{1}{-7} < \frac{-1}{14}$. C. $\frac{-1}{2} > \frac{1}{2}$. D. $\frac{4}{3} + \frac{(-3)}{3} = \frac{1}{3}$.

Câu 3. $\frac{1}{2}$ của $\frac{1}{3}$ là:

- A. $\frac{-3}{2}$. B. $\frac{3}{2}$. C. $\frac{1}{6}$. D. $-\frac{1}{6}$.

Câu 4. Tỷ số phần trăm giữa 1 và 8 là

- A. 12,5% B. 0,125 C. 18%. D. 125%

Câu 5. Làm tròn chữ số thập phân 12,345 đến hàng đơn vị

- A. 123,45 B. 12 C. 12,3 D. 12,34

Câu 6. Bạn Nam cao 1,57 m, bạn Linh cao 1,53 m, bạn Loan cao 1,49 m.

Trong ba bạn đó, bạn nào cao nhất? Bạn nào thấp nhất?

- A. Bạn Nam cao nhất, bạn Loan thấp nhất
B. Bạn Linh cao nhất, bạn Loan thấp nhất
C. Bạn Nam cao nhất, bạn Linh thấp nhất
D. Bạn Loan cao nhất, bạn Nam thấp nhất

Câu 7. Viết số thập phân 0,25 về dạng phân số ta được

- A. $\frac{1}{4}$ B. $\frac{4}{1}$ C. $-\frac{1}{4}$ D. $\frac{-4}{1}$

Câu 8. Trong các hình sau, hình nào có trục đối xứng



Hình 1



Hình 2



Hình 3

- A. Hình 1, 2 B. Hình 2, 3 C. Hình 3, 1 D. Tất cả các hình trên.

Câu 9. Trong các công trình dưới đây, có bao nhiêu biển báo có trục đối xứng?



- A. 4 B. 1 C. 2 D. 3

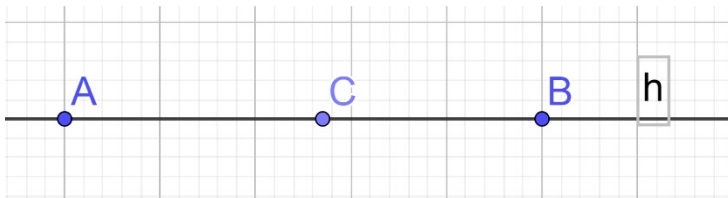
Câu 10. Chọn phát biểu đúng:

- A. Hình bình hành có tâm đối xứng là giao điểm hai đường chéo.
- B. Hình thang cân có tâm đối xứng là giao điểm hai đường chéo.
- C. Hình tam giác cân có tâm đối xứng.
- D. Hình tròn có vô số tâm đối xứng.

Câu 11. Cho hình vẽ

Cách gọi tên đường thẳng sai:

- A. Đường thẳng AB
- B. Đường thẳng BC
- C. Đường thẳng h
- D. Đường thẳng Ah



Câu 12. Lúc 3 giờ thì kim giờ và kim phút tạo với nhau một góc có số đo là:

- A. 60^0
- B. 90^0
- C. 120^0
- D. 180^0

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1 (3,0 điểm)

a) So sánh hai phân số: $\frac{3}{5}$ và $\frac{4}{7}$

b) Tính hợp lý: $\frac{5}{7} \cdot \frac{2}{17} + \frac{5}{7} \cdot \frac{15}{17}$

c) ChatGPT hay với tên gọi đầy đủ là Chat Generative Pre-training Transformer - một chatbot do công ty khởi nghiệp OpenAI phát triển. ChatGPT có thể được hiểu đơn giản là một AI (trí thông minh nhân tạo), tuy nhiên theo đánh giá của các chuyên gia và người dùng thì ChatGPT vẫn chưa được hoàn toàn chính xác về các thông tin giải đáp. Để khắc phục lỗi này, giả sử công ty giao cho hai đội kỹ thuật xử lý các lỗi trên. Nếu hai đội kỹ thuật làm chung thì trong 10 ngày sẽ xong công việc. Nếu làm riêng thì đội A hoàn thành công việc trong 15 ngày. Hỏi nếu làm riêng thì đội B hoàn thành công việc lâu hơn đội A bao nhiêu ngày?

Bài 2 (2,0 điểm)

a) Viết các số sau theo thứ tự giảm dần: -3,55; 1,45; -2,35

b) Anh A gửi 100 000 000 đồng tiết kiệm tại ngân hàng với lãi suất 8,6%/năm. Hỏi sau 1 năm thì anh nhận được cả vốn lẫn lãi là bao nhiêu?

Bài 3 (2,0 điểm): Trên tia Ay, lấy hai điểm B, C sao cho $AB = 8$ cm, $AC = 4$ cm.

- a) Trong ba điểm A, B, C điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?
- b) Lấy D là trung điểm BC, tính AD.

-Hết-

UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
AN LẠC

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA HỌC KỲ II
Năm học: 2022 – 2023
Môn: Toán 6
Ngày kiểm tra: .../04/ 2023

Đề 1

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	C	C	C	A	B	C	A	C	D	A	D	B

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
1a (0,5đ)	$a) \frac{3}{5} = \frac{3 \cdot 7}{5 \cdot 7} = \frac{15}{35}$ $\frac{4}{7} = \frac{4 \cdot 5}{7 \cdot 5} = \frac{20}{35}$ <p>Vì $\frac{15}{35} < \frac{20}{35}$ nên $\frac{3}{5} < \frac{4}{7}$</p>	0,25 0,25 0,5
1b (0,75)	$b) \frac{5}{7} \cdot \frac{2}{17} + \frac{5}{7} \cdot \frac{15}{17}$ $= \frac{5}{7} \cdot 1$ $= \frac{5}{7}$	0,5 0,25 0,25
1c (0,75đ)	<p>c) Mỗi ngày nếu làm riêng thì đội A làm được: $1:15 = \frac{1}{15}$(công việc)</p> <p>Nếu làm chung thì mỗi ngày cả hai đội làm được: $1:10 = \frac{1}{10}$(công việc)</p> <p>Mỗi ngày nếu làm riêng thì đội B làm được: $\frac{1}{10} - \frac{1}{15} = \frac{1}{30}$(công việc)</p> <p>Đội B làm xong việc trong: $1:\frac{1}{30} = 30$(ngày)</p> <p>Đội B làm lâu hơn đội A là: $30 - 15 = 15$ ngày</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
2a (1,0 đ)	a) 1,45; -2,35; -3,55	1đ
2b (1,0đ)	b) Sau một năm, bác Hoàng lĩnh cả vốn lẫn lãi được số tiền là : $100 \cdot (1 + 8,6\%) = 108,6$ (triệu đồng)	1đ
5 (2,0đ)	<p>Vẽ đúng hình</p> <p>a) Trên tia Ay, vì $AC < AB$ (4 cm < 8 cm), nên điểm C nằm giữa A và B</p> <p>b) Vì điểm C nằm giữa A và B</p> $AC + CB = AB$ $4 + CB = 8$ $CB = 8 - 4 = 4 \text{ (cm)}$	0,5 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25

	<p>Vì D là trung điểm của BC nên $CD = DB = 2 \text{ cm}$</p> <p>Vì B nằm giữa A và D nên $AD = AB + BD = 4 + 2 = 6 \text{ cm}$</p>	0,25
--	---	------

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3 điểm)

Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau đây:

Câu 1. Phân số đối của phân số $-\frac{16}{25}$?

- A. $\frac{16}{25}$ B. $\frac{25}{16}$ C. $\frac{6}{8}$ D. $\frac{10}{75}$

Câu 2. Trong các phân số sau, phân số nào bằng phân số $\frac{1}{2}$?

- A. $\frac{2}{6}$ B. $\frac{2}{-6}$ C. $\frac{2}{4}$ D. $\frac{-2}{4}$

Câu 3. Hãy chọn cách so sánh đúng?

- A. $\frac{-2}{4} < \frac{-3}{4}$ B. $\frac{1}{4} < \frac{-3}{4}$ C. $\frac{-7}{-10} > 0$ D. $\frac{-2}{12} < \frac{-5}{6}$

Câu 4. Viết phân số $\frac{-312}{100}$ dưới dạng số thập phân là

- A. - 31,2. B. - 3,12. C. 3,12. D. - 0,312.

Câu 5. So sánh -11,34 và -9,35

- A. -9,35 = -11,34 B. -9,35 > -11,34 C. -9,35 < -11,34 D. Tất cả đều sai

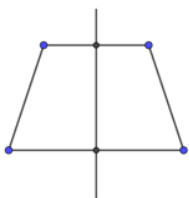
Câu 6. Cho $a = 2,2; b = \frac{23}{10}$. Chọn đáp án đúng:

- A. $a < b$ B. $a > b$ C. $a = b$ D. Tất cả đáp án đều đúng

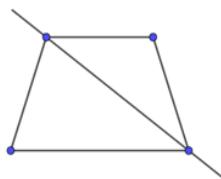
Câu 7. So sánh các số $a = 3,11; b = 2,62; c = 4,05$

- A. $a > b > c$ B. $a < b < c$ C. $b > a > c$ D. $c > a > b$

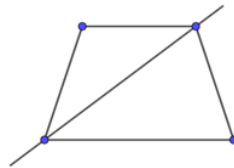
Câu 8. Hình nào dưới đây chỉ ra đúng trục đối xứng của hình thang cân?



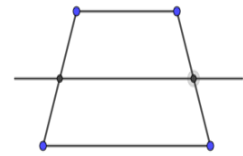
A



B

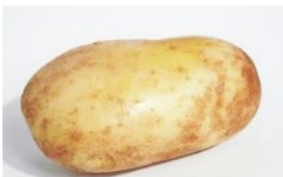


C



D

Câu 9. Trong các hình dưới đây, hãy cho biết hình nào có *tâm đối xứng* ?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 2 B. Hình 1 C. Hình 4 D. Hình 3

Câu 10: Hình nào sau đây không có trục đối xứng?



A



B



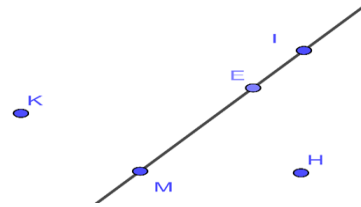
C



D

Câu 11. Chọn nhận xét đúng ?

- A. Ba điểm K, M, H thẳng hàng.
- B. Ba điểm I, M, H thẳng hàng.
- C. Ba điểm K, M, E thẳng hàng.
- D. Ba điểm E, M, I thẳng hàng.



Câu 12. Số đo của góc bẹt là bao nhiêu ?

- A. 180°
- B. 90°
- C. 45°
- D. 0°

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1 (3,0 điểm).

a) (1,0 điểm). So sánh hai phân số sau: $\frac{-11}{5}$ và $\frac{-7}{4}$.

b) (1,0 điểm). Thực hiện phép tính : $\frac{1}{12} + \frac{3}{4} \cdot \frac{-4}{9} - \frac{-1}{2}$

c) (1,0 điểm). Số sách ở ngăn A bằng $\frac{3}{5}$ số sách ở ngăn B. Nếu chuyển 14 quyển từ ngăn B sang ngăn A thì số sách ở ngăn A bằng $\frac{25}{23}$ số sách ở ngăn B. Tính số sách lúc đầu ở cả 2 ngăn.

Bài 2 (2,0 điểm).

a) (1,0 điểm). Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: 0,2 ; -0,8 ; 2,3 ; 0 ; -2,8

b) (1,0 điểm). Mẹ đưa Lan vào siêu thị để mua sắm đồ cho kì nghỉ hè của gia đình ở Nha Trang. Lan đã mua một bộ đồ bơi có giá 200 000 đồng và một cái mắt kính bơi với giá 60 000 đồng. Nhân dịp tri ân khách hàng cửa hàng giảm giá đồ bơi 20% so với giá ban đầu. Tính số tiền Lan phải trả?

Bài 3 (2,0 điểm). Trên tia Ax lấy hai điểm B và C sao cho $AB = 5\text{cm}$, $AC = 8\text{cm}$

a) (1,0 điểm). Trong 3 điểm A, B, C điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Tính độ dài đoạn thẳng BC?

b) (1,0 điểm). Vẽ I là trung điểm của AB, tính độ dài đoạn thẳng AI?

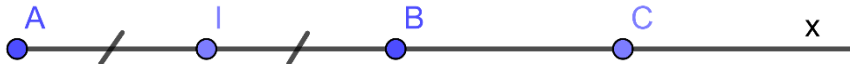
HẾT.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	C	C	B	B	A	D	A	A	D	D	A

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Bài 1		3,0 điểm
	<p>a) So sánh hai phân số: $\frac{-11}{5}$ và $\frac{-7}{4}$.</p> <p>Ta có: $\frac{-11}{5} = \frac{-11 \cdot 4}{5 \cdot 4} = \frac{-44}{20}$</p> <p>$\frac{-7}{4} = \frac{-7 \cdot 5}{4 \cdot 5} = \frac{-35}{20}$</p> <p>Vì $-44 < -35$ nên $\frac{-44}{20} < \frac{-35}{20}$</p> <p>Vậy $\frac{-11}{5} < \frac{-7}{4}$</p>	<p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>
	<p>b) $\frac{1}{12} + \frac{3}{4} - \frac{4}{9} - \frac{-1}{2}$</p> <p>$= \frac{1}{12} + \frac{-1}{3} - \frac{-1}{2}$</p> <p>$= \frac{1}{12} + \frac{-4}{12} - \frac{-6}{12}$</p> <p>$= \frac{-3}{12} - \frac{-6}{12} = \frac{3}{12} = \frac{1}{4}$</p>	<p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ+0,25đ</p>
	<p>Vì ban đầu số sách ngăn A bằng $\frac{3}{5}$ số sách ngăn B nên ban đầu số sách ngăn A bằng $\frac{3}{5+3} = \frac{3}{8}$ tổng số sách 2 ngăn</p>	0,25đ

	<p>Nếu chuyển 14 quyển sách sang ngăn A thì số sách ngăn A bằng $\frac{25}{23}$ số sách ngăn B nên lúc sau số sách ngăn A bằng $\frac{25}{23+25} = \frac{25}{48}$ tổng số sách 2 ngăn</p> <p>Suy ra 14 quyển ứng với số sách cả 2 ngăn là $\frac{25}{48} - \frac{3}{8} = \frac{7}{48}$ số sách cả 2 ngăn.</p> <p>Tổng số sách ở 2 ngăn là $14 : \frac{7}{48} = 96$ quyển</p> <p>Vậy số sách ở cả hai ngăn là 96 quyển .</p>	<p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>
Bài 2		2,0 điểm
	a) Thứ tự tăng dần: $-2,8; -0,8; 0; 0,2; 2,3$	1,0đ
	<p>b) Giá tiền của bộ đồ bơi sau khi giảm giá là $200000 \cdot (100\% - 20\%) = 160000$ đồng</p> <p>Số tiền Lan phải trả: $160\ 000 + 60\ 000 = 220\ 000$ đồng</p> <p>Vậy số tiền Lan phải trả là 220 000 đồng</p>	0,5 đ
Bài 3		2,0 điểm
		0,5đ
	<p>a) Điểm B nằm giữa hai điểm A và C. Vì $AB < AC$ ($5 < 8$)</p> <p>Ta có: $AB + BC = AC$ hay $5 + BC = 8$ $BC = 8 - 5$ $BC = 3$</p> <p>Vậy $BC = 3\text{cm}$</p>	<p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>
	<p>b) Ta có: I là trung điểm AB nên $AI = IB = AB : 2 = 5 : 2 = 2,5$ Vậy $AI = 2,5\text{cm}$</p>	<p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p>

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TP. HCM

TRƯỜNG TH - THCS - THPT

CHU VĂN AN

ĐỀ THAM KHẢO

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

NĂM HỌC: 2023-2024

MÔN: TOÁN – LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm)

Câu 1. Trong các cặp phân số sau, cặp phân số nào bằng nhau?

- A. $\frac{-2}{3}$ và $\frac{4}{-9}$. B. $\frac{-3}{8}$ và $\frac{-9}{16}$. C. $\frac{-4}{9}$ và $\frac{-18}{36}$. D. $\frac{-2}{5}$ và $\frac{6}{-15}$.

Câu 2. Số đối của $-0,125$ là:

- A. $-0,125$. B. $0,125$. C. $-0,12$. D. $-0,152$.

Câu 3. Trong các phân số sau, phân số nào bé hơn -1 ?

- A. $\frac{-13}{10}$. B. $\frac{-3}{10}$. C. $\frac{-7}{10}$. D. $\frac{-8}{9}$.

Câu 4. Số đối của $-2023,2024$ là:

- A. $-2024,2023$ B. $-2024,2023$. C. $2024,2023$. D. $2023,2024$.

Câu 5. Số thập phân $-1,23$ là biểu diễn dưới dạng số thập phân của phân số:

- A. $\frac{-123}{10}$ B. $\frac{-123}{1000}$ C. $\frac{-123}{100}$ D. $\frac{123}{100}$

Câu 6. Trong các số sau, số nào lớn hơn $1,09$?

- A. $1,05$. B. $1,10$ C. $1,010$ D. $1,08$

Câu 7. Có bao nhiêu số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy và thỏa mãn: $12,16 < x < 12,71$?

- A. 5 số. B. 4 số C. 6 số D. 7 số.

Câu 8. Chọn khẳng định sai:

- A. Hình thang cân có trục đối xứng.
B. Hình bình hành có tâm đối xứng và trục đối xứng.
C. Hình chữ nhật có 2 trục đối xứng.
D. Hình tròn có vô số trục đối xứng.

Câu 9. Chữ cái sau đây có tâm đối xứng?

- A. C B. B C. K D. N

Câu 10. Trong các hình sau, hình nào không có tâm đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

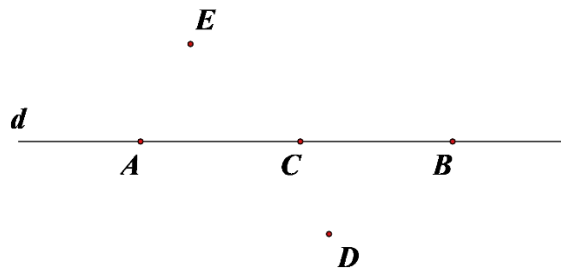
A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 11. Chọn nhận xét **đúng**:



A. Ba điểm A, B, C thẳng hàng

B. Ba điểm A, B, E thẳng hàng

C. Ba điểm E, D, C thẳng hàng

D. Ba điểm E, A, C thẳng hàng

Câu 12. Kim giờ và kim phút tạo với nhau một góc có số đo là:



A. 60°

B. 90°

C. 120°

D. 180°

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1 (3,0 điểm)

a) So sánh 2 phân số sau: $\frac{-3}{5}$ và $\frac{4}{-7}$

b) Tìm x biết: $\frac{3}{5} - 2x = \frac{3}{4}$

c) Một rạp phim đang có một số chỗ trống. Ban đầu, số ghế trống bằng $\frac{1}{2}$ số ghế đã có người ngồi. Một lúc sau, có 10 khách vào rạp nữa nên số ghế trống bằng $\frac{5}{7}$ số ghế đã có người ngồi. Tính số ghế trong rạp.

Bài 2 (2,0 điểm)

a) Viết các số sau theo thứ tự tăng dần: -0,989; -1,12; 0,2; 0,09; 0; 2,2.

b) Tiệm trà sữa có chương trình khuyến như sau:

Ly đầu tiên không được giảm giá, giảm 20% giá cho các tiếp tiếp theo.

Bạn Chinh muốn mua 3 ly trà sữa thì phải trả bao nhiêu tiền, biết giá 1 ly khi không giảm là 30.000 đồng?

Bài 3 (2,0 điểm) Cho tia Oy, trên tia Oy lấy hai điểm A và B sao cho OA = 3cm, OB = 7cm.

a) Trong ba điểm O, A, B, điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Vẽ M là trung điểm của AB, tính độ dài đoạn thẳng AM (vẽ hình, kí hiệu đầy đủ).

----- **Hết** -----

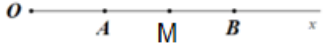
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM
Môn : Toán – Lớp: 6

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	D	B	A	D	C	B	C	B	D	D	A	B

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
1a (1 đ)	a) So sánh hai phân số: $\frac{-3}{5}$ và $\frac{4}{-7}$ $\frac{-2}{5} = \frac{-3 \cdot 7}{5 \cdot 7} = \frac{-21}{35}$ $\frac{4}{-7} = \frac{-4}{7} = \frac{-4 \cdot 5}{7 \cdot 5} = \frac{-20}{35}$ Vì $\frac{-20}{35} > \frac{-21}{35}$ nên $\frac{4}{-7} > \frac{-3}{5}$	0,25 0,25 0,25 0,25
1b (1 đ)	b) $\frac{3}{5} - 2x = \frac{3}{4}$ $2x = \frac{3}{5} - \frac{3}{4}$ $2x = \frac{-3}{20}$ $x = \frac{-3}{20} : 2 = \frac{-3}{40}$	0,25 0,25 0,25 0,25
1c (1 đ)	c) 120 ghé.	$0,25 \times 4$
2a (1,0 đ)	a) -1,12; -0,989; 0; 0,09; 0,2; 2,2.	$0,25 \times 4$

2b <i>(1,0đ)</i>	Giá mỗi ly khi được giảm 20%: $30000 \cdot (100\% - 20\%) = 24000$ (đồng) Số tiền bạn Chinh phải trả khi mua 3 ly $30\ 000 + 2 \cdot 24\ 000 = 78\ 000$ đồng.	0,25 0,25 0,25 0,25
3 <i>(2,0đ)</i>	<div style="text-align: center;">  </div> <p>Vẽ hình đúng</p> <p>a) Điểm A nằm giữa hai điểm O và B. Ta có: $OA + AB = OB$ $3 + AB = 7$ $AB = 7 - 3 = 4$ (cm)</p> <p>b) Ta có: M là trung điểm AB nên $AM = AB : 2 = 4 : 2 = 2$ (cm)</p>	0,5 0,25 0,25 0,25 0,25x2

ĐỀ ÔN THI CUỐI HỌC KÌ 2 – TOÁN 6 HUỖNH VĂN NGHỆ

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm)

Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy chọn phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1: [NB] Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta một phân số?

- A. $\frac{-2,5}{4}$. B. $\frac{-15}{27}$. C. $\frac{2,3}{4,5}$. D. $\frac{25}{0}$.

Câu 2: [NB] Biết $\frac{3}{2} = \frac{9}{?}$. Thay dấu ? bằng số thích hợp.

- A. 8. B. 4. C. 8. D. 6.

Câu 3: [TH] Chọn câu đúng

- A. $\frac{1123}{1125} > 1$. B. $\frac{-154}{-156} < 1$. C. $\frac{-123}{345} > 0$. D. $\frac{-657}{-324} < 0$.

Câu 4: [NB] Trong các số thập phân sau : 0,2; 0,12; 0,5; -2,5. Số thập phân nhỏ hơn 0 là

- A. 12,3. B. -2,5. C. 0,12. D. 0,5.

Câu 5: [TH] Tính $14,9 + (-8,3) + (-4,9)$. Kết quả là:

- A. 18,3. B. 1,7. C. -18,3 D. -7

Câu 6: [TH] Trong lớp của Linh có tất cả 50 bạn, trong đó có 30 bạn nam. Hãy tính tỉ số phần trăm số bạn nữ trong lớp của Linh.

- A. 60%. B. 40%. C. $\frac{2}{3}$. D. $\frac{2}{5}$.

Câu 7: [TH] 15% của 46 là

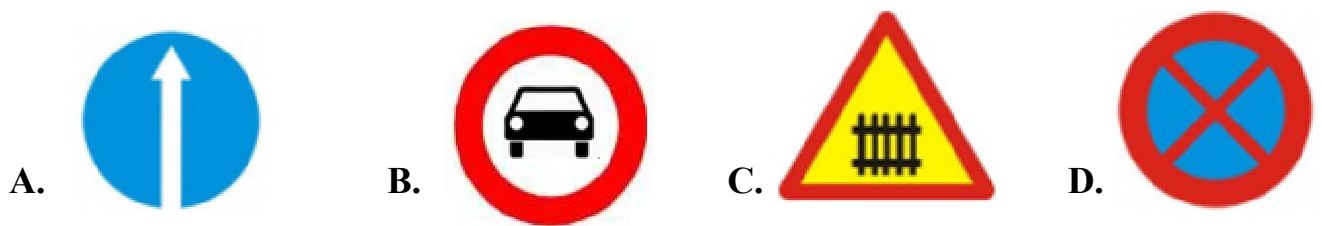
- A. 690 B. 69. C. 0,69. D. 6,9.

Câu 8. [NB] Hình nào dưới đây có trục đối xứng?



- A. Hình a), Hình b), Hình c) B. Hình a), Hình c), Hình d)
C. Hình b), Hình c), Hình d) D. Hình a), Hình c)

Câu 9: **[NB]** Hình nào sau đây có tâm đối xứng



Câu 10 **[NB]** Trong các công trình dưới đây, có bao nhiêu công trình có trục đối xứng?



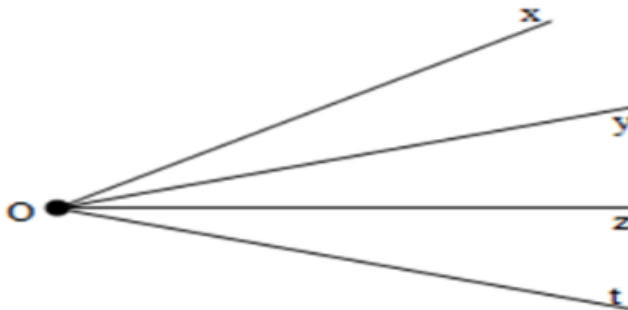
A. 1

B. 2

C. 3

D. 0

Câu 11. **[NB]** Kể tên các tia trong hình vẽ sau



A. Ox

B. Ox, Oy, Oz, Ot

C. Ox, Oy, Ot

D. xO, yO, zO, tO

Câu 12. **[VD]** Hai dãy nhà xây dựng tạo với nhau được 1 góc bằng bao nhiêu độ?
(Góc khoanh tròn)



A. 60°

B. 90°

C. 120°

D. 180°

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1: (3,0 điểm)

a) [TH] 1,0 đ So sánh 2 phân số sau: $\frac{-35}{-40}$ và $\frac{15}{12}$

b) [VD] 1,0 đ Thực hiện phép tính: $2\frac{1}{2} \cdot \left(\frac{7}{5} + \frac{-3}{10}\right) - 0,4$

c) [VDC] 1,0 đ Một người mang rổ cam đi bán. Nếu người đó đã bán đi $\frac{3}{7}$ số cam và 6 quả nữa thì còn lại 30 quả. Hỏi số cam người đó đem đi bán là bao nhiêu quả?

Bài 2: (2,0 điểm)

a) [TH] 1,0đ Hãy sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự tăng dần
3,89; -5,9; 0,8; -6,3; -0,1; 15,17.

b) [VD] 1,0 đ Giá của một chiếc điện thoại sau khi đã giảm giá 25% là 3 750 000 đồng. Hỏi giá gốc trước khi giảm là bao nhiêu?

Bài 3. (2,0 điểm)

Vẽ tia Ax, trên tia Ax lấy điểm N và điểm M sao cho AN = 3 cm, AM = 6 cm.

a) [NB] 1,0đ Trong ba điểm A, N, M điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

b) [TH] 1,0đ Tính độ dài đoạn thẳng NM. Điểm N có phải là trung điểm của đoạn thẳng AM không. Vì sao?


----- Hết -----

ĐÁP ÁN ĐỀ 1 THI GIỮA KỲ II – TOÁN 6**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: mỗi câu đúng 0,25 điểm**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ.án	B	D	B	B	B	B	D	B	D	C	B	B

PHẦN II. TỰ LUẬN:

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1a (1 điểm)	<p>Vì $\frac{-35}{-40} < 1$</p> <p>$\frac{15}{12} > 1$</p> <p>Nên $\frac{-35}{-40} < \frac{15}{12}$</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p>
Câu 1b (1 điểm)	$2\frac{1}{2} \cdot \left(\frac{7}{5} + \frac{-3}{10}\right) - 0,4 = \frac{5}{2} \cdot \left(\frac{14}{10} + \frac{-3}{10}\right) - \frac{2}{5}$ $= \frac{5}{2} \cdot \frac{11}{10} - \frac{2}{5} = \frac{11}{4} - \frac{2}{5} = \frac{47}{20}$	<p>0,25</p> <p>0,25 x 3</p>
Câu 1c (1 điểm)	<p>Vì người đó đã bán $\frac{3}{7}$ số cam và 6 quả nữa thì còn lại 30 quả.</p> <p>Nên số cam còn lại 30 quả và 6 quả chiếm: $1 - \frac{3}{7} = \frac{4}{7}$ (số cam)</p> <p>Số cam người đó đem đi bán là:</p> $(30+6) : \frac{4}{7} = 63 \text{ (quả)}$ <p>Vậy số cam người đó đem đi bán là: 63 (quả)</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
Câu 2a (1điểm)	-6,3; -5,9; -0,1; 0,8; 3,89; 15,17	1,0
Câu 2b (1 điểm)	<p>Giá gốc của chiếc điện thoại trước khi giảm là:</p> $3\,750\,000 : (100\% - 25\%) = 5\,000\,000 \text{ đồng}$	1,0

Câu 3a (1 điểm)	<p>- Vẽ hình đúng</p> <p>- Trong điểm A, M thì điểm N nằm giữa 2 điểm còn lại</p> 	<p>3</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 3b (1 điểm)	<p>Ta có : $AN + NM = AM$ $3 + NM = 6$ $NM = 6 - 3$ $NM = 3 \text{ cm.}$</p> <p>Vì N nằm giữa A và M đồng thời $AN = NM (= 3\text{cm})$ nên N là trung điểm của đoạn thẳng AM.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

Môn: TOÁN – Lớp 6

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ MINH HOẠ

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. [NB] Trong các phân số sau, phân số bằng với $\frac{-6}{10}$ là:

- A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{-3}{5}$ C. $\frac{-5}{3}$ D. $\frac{-3}{-5}$.

Câu 2 : [NB] Số đối của $2\frac{1}{5}$ là

- A. $2\frac{1}{5}$ B. $-\frac{11}{5}$ C. 0 D. $\frac{11}{5}$.

Câu 3 : [TH] Trong các phân số sau, phân số nào lớn hơn -1?

- A. $\frac{-3}{2}$ B. $\frac{-8}{9}$ C. -1 D. -10

Câu 4. [NB] Số đối của -2022, 2023 là:

- A. 2023, 2022. B. $\frac{2022}{2023}$ C. $\frac{-2022}{2023}$ D. 2022, 2023.

Câu 5. [TH] Số thập phân -2,34 là biểu diễn dưới dạng số thập phân của phân số:

- A. $\frac{-234}{10}$ B. $\frac{-234}{100}$ C. $\frac{234}{10}$ D. $\frac{-234}{1000}$.

Câu 6. [TH] Trong các số sau đây số nào lớn hơn 0,24?

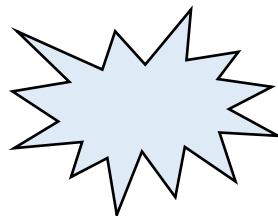
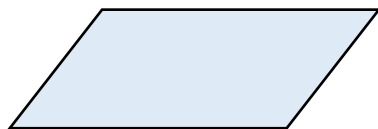
- A. 0,239. B. 0,039 C. 0,241. D. 0,238

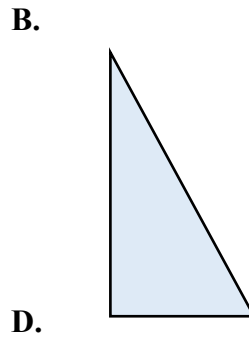
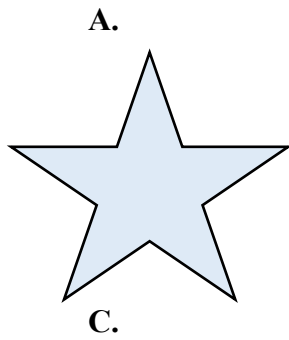
Câu 7. [TH] Có bao nhiêu số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy và thỏa mãn:

$$7,36 < x < 7,71?$$

- A. 4 số. B. 5 số. C. 6 số D. 7 số.

Câu 8. [NB] Trong các hình sau, hình nào có trục đối xứng?





Câu 9. [NB] Chữ cái nào sau đây có tâm đối xứng

- a) H b) A b) B c) F

Câu 10. [NB] Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng ?



Hình 1

Hình 2

Hình 3

Hình 4

A. Hình 1

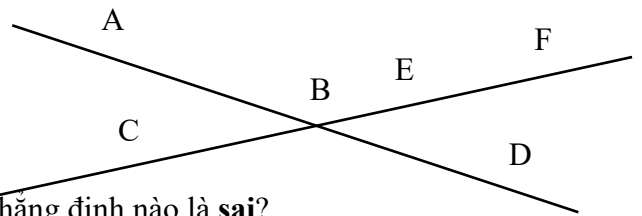
B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

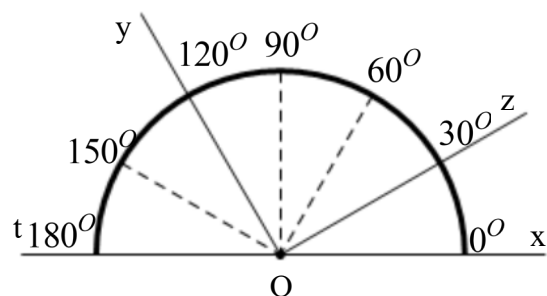
Câu 11. [NB] Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết khẳng định nào là **đúng**?

- A. Điểm B nằm giữa hai điểm A và D.
- B. Điểm E nằm giữa hai điểm C và B.
- C. Ba điểm D, B và E thẳng hàng.
- D. Ba điểm A, B và C thẳng hàng.



Câu 12. [NB] Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết khẳng định nào là **sai**?

- A. $\widehat{xOy} = 120^\circ$.
- B. $\widehat{xOz} = 30^\circ$.
- C. $\widehat{yOt} = 120^\circ$.



$$D. \widehat{tOy} = 60^{\circ}.$$

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1: (3,0 điểm)

a) [TH] 1,0 đ So sánh 2 phân số sau: $\frac{-11}{10}$ và $\frac{9}{-17}$

b) [VD] 1,0 đ Tìm x biết $\frac{-2}{5} - \frac{3}{2}x = \frac{1}{7}$

c) [VDC] 1,0 đ Lớp 6B chỉ có học sinh giỏi và khá. Cuối học kì 1, số học sinh giỏi bằng $\frac{2}{7}$ số học sinh khá. Đến cuối năm học, có 1 học sinh khá phấn đấu trở thành học sinh giỏi nên số học sinh giỏi bằng $\frac{1}{3}$ số học sinh khá. Tính số học sinh của lớp 6B.

Bài 2: (2,0 điểm)

a) [TH] 1,0đ Hãy sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự giảm dần

$$-3,35 ; -3,3501 ; 11,2 ; 0 ; -2,5 ; 17,931$$

b) [VD] 1,0 đ Cuối học kì 2 Hoa đạt danh hiệu học sinh giỏi nên được mẹ cho 250 000 đồng để mua những món ăn yêu thích. Do cửa hàng đang có chương trình khuyến mãi nên được giảm 25% trên tổng hóa đơn. Hoa mua 2 phần gà gán KFC giá 60 000 đồng/mỗi phần và 1 phần kem giá 20 000 đồng. Hỏi Hoa còn lại bao nhiêu tiền sau bữa ăn?

Bài 3. (2,0 điểm) Trên tia Ox lấy 2 điểm A, B sao cho OA = 3cm, OB = 6cm.

a) [NB] 1,0đ Hỏi trong 3 điểm O, A, B điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại?

b) [TH] 1,0đ Tính độ dài đoạn thẳng AB? Hỏi A có phải là trung điểm của đoạn thẳng OB không?

I. Trắc nghiệm (3 điểm): (Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm)

Chọn và ghi câu trả lời đúng nhất vào bài làm (Ví dụ: Câu 1: A).

Câu 1. [NB] Phân số bằng với phân số $\frac{-5}{9}$ là:

- A. $\frac{-10}{9}$ B. $\frac{-10}{18}$ C. $\frac{5}{9}$ D. $\frac{10}{18}$

Câu 2. [NB] Số đối của $\frac{-3}{5}$ là:

- A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{-3}{5}$ C. $\frac{3}{-5}$ D. $\frac{5}{3}$

Câu 3. [TH] Tìm số nguyên x biết $\frac{35}{15} = \frac{x}{3}$

- A. 5 B. 7 C. 3 D. 15

Câu 4. [NB] Số đối của $-24,2024$ là:

- A. 24,24. B. $\frac{24}{2024}$. C. 24,2024. D. 2024,24.

Câu 5. [TH] Viết số thập phân $-0,25$ về dạng phân số ta được

- A. $\frac{-1}{2}$ B. $\frac{1}{2}$ C. $\frac{1}{4}$ D. $\frac{-1}{4}$

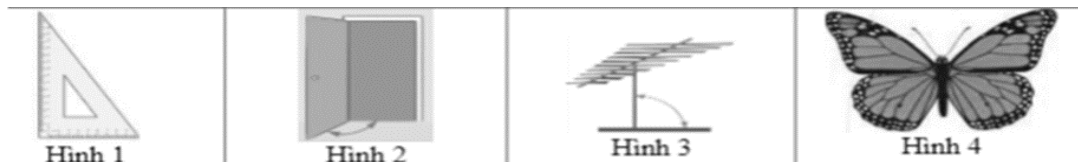
Câu 6. [TH] Bạn Hằng, Hoa, Ngọc, đo chiều cao của nhau. Biết bạn Hằng cao 1,50m; bạn Hoa 1,48m; bạn Ngọc cao 1,55m. Bạn cao nhất là:

- A. Hằng B. Hoa C. Ngọc D. Lan

Câu 7. [TH] Tính: $76,5 : (1,02 + 4,08) + 5,62$

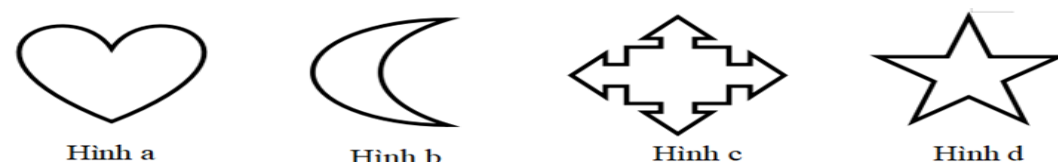
- A. 15 B. 14,44 C. 20,62 D. 62,02

Câu 8. [NB] Hình nào dưới đây có trục đối xứng?



- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 9. [NB] Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng?



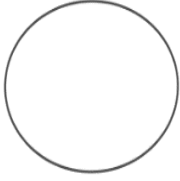
A. Hình a

B. Hình b

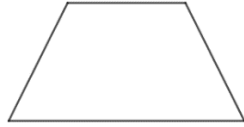
C. Hình c

D. Hình d

Câu 10. [NB] Trong các hình sau, hình nào KHÔNG có trục đối xứng?



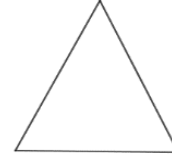
(hình 1)



(hình 2)



(hình 3)



(hình 4)

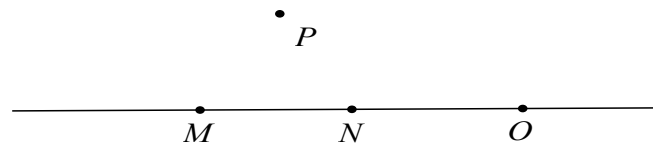
A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 11. [NB] Cho hình vẽ:



Bộ ba điểm thẳng hàng là:

A. (M, O, N).

B. (M, N, P).

C. (O, N, M).

D. (N, O, P).

Câu 12. [NB] Chọn phát biểu đúng.

A. Góc có số đo 90° là góc vuông

B. Góc có số đo 90° là góc tù

C. Góc có số đo 120° là góc nhọn

D. Góc có số đo 180° là góc tù

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Câu 1: (3,0 điểm)

a) [TH] 1,0 đ So sánh 2 phân số sau: $\frac{6}{-7}$ và $\frac{-5}{8}$

b) [VD] 1,0 đ Thực hiện phép tính: $\frac{5}{16} \cdot \frac{-4}{10} - \frac{4}{3} + \frac{7}{3}$

c) [VDC] 1,0 đ Hoa gấp được một số ngôi sao xanh và ngôi sao đỏ. Biết rằng số ngôi sao xanh bằng $\frac{4}{5}$ số ngôi sao đỏ. Nếu Hoa gấp thêm 8 ngôi sao xanh nữa thì lúc này số ngôi sao xanh bằng $\frac{6}{5}$ số ngôi sao đỏ. Hỏi lúc đầu Hoa gấp được bao nhiêu ngôi sao xanh?

Câu 2: (2,0 điểm)

a) [TH] 1,0đ Hãy sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự tăng dần
-2,35 ; -2,351 ; 3,2 ; 0 ; 3,23

b) [VD] 1,0 đ Tại một shop quần áo có chương trình khuyến mại như sau: Khi mua áo cùng loại thì áo thứ hai được giảm 10% còn khi mua áo thứ ba thì được giảm 20%. Mẹ bạn An mang theo 500 000 đồng để mua ba cái áo cùng loại đó, Hỏi mẹ bạn An có đủ tiền mua ba cái áo cùng loại đó không? Biết rằng giá bán áo là 180 000 đồng/ cái.

Câu 3. (2,0 điểm) Cho tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 2cm, OB = 8cm.

a) [NB] 1,0đ Trong ba điểm O, A, B, điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) [TH] 1,0đ Vẽ I là trung điểm của AB, tính độ dài đoạn thẳng OI.

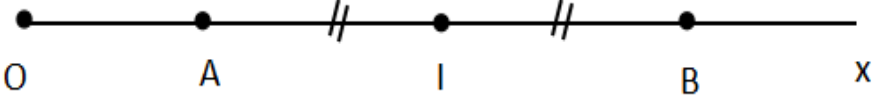
HẾT.

I. Trắc nghiệm (3 điểm): Mỗi câu 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
	C	A	B	C	D	C
Câu	7	8	9	10	11	12
	C	D	C	C	C	A

II. Tự luận (7 điểm):

Câu	Nội dung	Điểm
1a (1,0 điểm)	<p>a) Ta có:</p> $\frac{6}{-7} = \frac{-6.8}{7.8} = \frac{-48}{56}$ $\frac{-5}{8} = \frac{-5.7}{8.7} = \frac{-35}{56}$ <p>Vì $\frac{-48}{56} < \frac{-35}{56}$ nên $\frac{6}{-7} < \frac{-5}{8}$</p>	0,25đx2 0,25đx2
1b (1,0 điểm)	<p>b/ Tính</p> $\frac{5}{16} \cdot \frac{-4}{10} - \frac{4}{3} + \frac{7}{3}$ $= \frac{-1}{8} - \frac{4}{3} + \frac{7}{3}$ $= \frac{-35}{24} + \frac{7}{3}$ $= \frac{7}{8}$	0,5đ 0,25đ 0,25đ
1c (1,0 điểm)	<p>c) Phân số chỉ 8 ngôi sao xanh là:</p> $\frac{6}{5} - \frac{4}{5} = \frac{2}{5} \text{ (số ngôi sao đỏ)}$ <p>Số ngôi sao đỏ Hoa gấp được là:</p> $8 : \frac{2}{5} = 20 \text{ (ngôi sao)}$ <p>Số ngôi sao xanh Hoa gấp lúc đầu là:</p> $20 \cdot \frac{4}{5} = 16 \text{ (ngôi sao)}$	0,25đ 0,25đ 0,5đ

<p>2a (1,0 điểm)</p>	<p>a) Sắp xếp theo thứ tự tăng dần là: -2,351 ; -2,35 ; 0; 3,2 ; 3,23</p>	<p>0,5đ x 2</p>
<p>2b (1,0 điểm)</p>	<p>b) Số tiền trả cho cái áo thứ hai là: $180\ 000 \cdot (100\% - 10\%) = 162\ 000$ (đồng)</p> <p>Số tiền cần trả cho cái áo thứ ba là: $180\ 000 \cdot (100\% - 20\%) = 144\ 000$ (đồng)</p> <p>Số tiền mẹ An phải trả khi mua 3 cái áo là: $180\ 000 + 162\ 000 + 144\ 000 = 486\ 000$ (đồng)</p> <p>Vì số tiền mua nhỏ hơn số tiền mẹ bạn An mang theo ($486\ 000$ đồng < $500\ 000$ đồng)</p> <p>Nên mẹ bạn An đủ tiền mua ba cái áo cùng loại đó.</p>	<p>0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ</p>
<p>3a (1,0 điểm)</p>	<p>a) Vẽ đúng hình</p>  <p>Điểm A nằm giữa hai điểm O và B. Ta có: $OA + AB = OB$ $2 + AB = 8$</p> <p style="text-align: right;">Ta 2</p> <p style="text-align: center;">$AB = 8 - 2 = 6$ (cm)</p>	<p>0,25 x 4</p>
<p>3b (1,0 điểm)</p>	<p>b) Ta có: I là trung điểm AB nên $AI = AB : 2 = 6 : 2 = 3$ (cm)</p> <p>Ta có $OI = OA + AI = 2 + 3 = 5$ (cm)</p>	<p>0,25đ x 4</p>

ĐỀ THAM KHẢO

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Phân số nào dưới đây bằng với phân số $\frac{-3}{5}$.

- A. $\frac{6}{10}$. B. $\frac{-6}{10}$. C. $\frac{6}{15}$. D. $\frac{-6}{-15}$.

Câu 2: Số đối của phân số $\frac{7}{6}$ là

- A. $-\frac{7}{6}$. B. $\frac{7}{6}$. C. $\frac{6}{7}$. D. $-\frac{6}{7}$.

Câu 3: Chọn câu đúng:

- A. $\frac{1123}{1125} > 1$. B. $\frac{-154}{-156} < 1$. C. $\frac{-123}{345} > 0$. D. $\frac{-657}{-324} < 0$.

Câu 4: Số đối của -100,57 là

- A. $\frac{57}{100}$. B. 100,57. C. 57,100. D. $-\frac{5}{100}$.

Câu 5: Viết phân số $-\frac{131}{1000}$ dưới dạng số thập phân ta được

- A. -0,131. B. -0,1331. C. -1,31. D. -0,0131.

Câu 6: Số thập phân lớn nhất trong các số thập phân 0,23; -5,67; 1,005; -7,659 là:

- A. 0,23. B. -5,67. C. 1,005. D. -7,659.

Câu 7: Sắp xếp các số 2,25; 7,32; $\frac{625}{100}$; -2,3 theo thứ tự giảm dần, ta được

- A. 7,32; $\frac{625}{100}$; 2,25; -2,3. B. 7,32; 2,25; $\frac{625}{100}$; -2,3.
C. -2,3; 2,25; $\frac{625}{100}$; 7,32. D. $\frac{625}{100}$; 7,32; 2,25; -2,3.

Câu 8: Hình nào dưới đây có trục đối xứng?



a)



b)



c)



d)

- A. Hình a), Hình b), Hình c).
C. Hình b), Hình c), Hình d).

- B. Hình a), Hình c), Hình d).
D. Hình a) và Hình c).

Câu 9: Hình nào dưới đây **không** có tâm đối xứng

- A. Lục giác đều. B. Tam giác đều. C. Hình bình hành. D. Hình thoi.

Câu 10: Họa tiết của viên gạch nào sau đây **không** có tâm đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

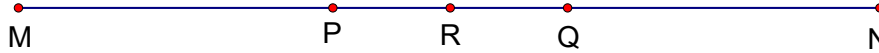
A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

Câu 11: Cho hình vẽ sau. Điểm nằm giữa hai điểm R và N là



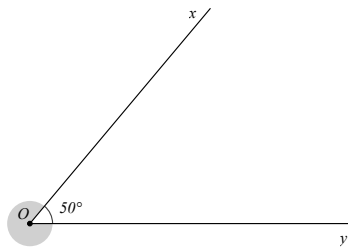
A. Điểm M.

B. Điểm P.

C. Điểm Q.

D. Điểm R.

Câu 12: Cho hình vẽ, \widehat{xOy} có số đo góc là?



A. 90° .

B. 40° .

C. 50° .

D. 60° .

B. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 (3,0 điểm)

a) So sánh hai phân số: $\frac{-3}{4}$ và $\frac{-10}{9}$

b) Tìm x, biết: $\frac{5}{2}x + \frac{4}{7} = -\frac{3}{2}$

c) Khu vườn nhà bác Ba có nuôi 3 con vật gồm gà, vịt và heo. Biết số con gà chiếm $\frac{1}{3}$ tổng số hai con vật còn lại, số con vịt chiếm $\frac{7}{5}$ tổng số hai con vật còn lại. Được biết bác Ba có 20 con heo. Hỏi nhà bác Ba có bao nhiêu con vật tất cả ?

Câu 2 (2,0 điểm)

a) Sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: 12,79 ; -25,9 ; 0,12 ; -16,23 ; -0,41 ; 5,17.

b) Biết rằng cứ 100 gam thịt đùi gà (đã bỏ da, xương) có chứa 20% protein; 4% chất béo. Hãy tính tổng khối lượng protein và chất béo có trong 250 gam thịt đùi gà?

Câu 3 (2,0 điểm). Trên tia Ox, vẽ hai điểm M và N sao cho OM = 2cm, ON = 4cm.

a. Trong ba điểm O, M, N điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

b. Tính độ dài đoạn MN? Hỏi M có phải là trung điểm của đoạn thẳng ON không?

ĐÁP ÁN PHẦN TRẮC NGHIỆM

1.B	2.A	3.B	4.B	5.A	6.C	7.A	8.B	9.B	11.C	12.C
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	------	------

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1a	$\frac{-3}{4} = \frac{-27}{36}; \frac{-10}{9} = \frac{-60}{36}$	0,5
	Vì $\frac{-27}{36} > \frac{-60}{36}$ nên $\frac{-3}{4} > \frac{-10}{9}$.	0,5
1b	$\frac{5}{2}x + \frac{4}{7} = -\frac{3}{2}$	
	$\frac{5}{2}x = -\frac{3}{2} - \frac{4}{7}$	0,5
	$\frac{5}{2}x = \frac{-29}{14}$	
	$x = \frac{-29}{14} : \frac{5}{2}$	0,5
	$x = \frac{-29}{35}$	
1c	Số con gà chiếm số phần trong tổng số con vật là : $\frac{1}{1+3} = \frac{1}{4}$ Số con vịt chiếm số phần trong tổng số con vật là : $\frac{7}{7+5} = \frac{7}{12}$ Số con heo chiếm số phần trong tổng số con vật là : $1 - \frac{1}{4} - \frac{7}{12} = \frac{1}{6}$ Tổng số con vật trong khu vườn là : $20 : \frac{1}{6} = 120$ (con vật)	0,25 x 4
2a	Thứ tự tăng dần: -25,9 ; -16,23 ; -0,41 ; 0,12 ; 5,17 ; 12,79	1
2b	Tổng khối lượng protein và chất béo trong 250g thịt đùi gà là $20\%.250 + 4\%.250 = 60$ (g)	1
3a	Vì trên tia Ox, $OM < ON$ (2cm < 4cm) Nên điểm M nằm giữa hai điểm O và N.	0,5 0,5
3b	Vì M nằm giữa hai điểm O và N nên ta có $OM + MN = ON$ $2 + MN = 4$ $MN = 4 - 2 = 2$ (cm).	0,5
	Vì $OM = MN = 2$ cm và M nằm giữa hai điểm O và N nên M là trung điểm của đoạn thẳng ON.	0,5

Họ, tên thí sinh:; Lớp:; Số báo danh:

Đề kiểm tra có 2 trang

ĐỀ 1

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Hoàn thành phần trắc nghiệm sau bằng cách tô tròn đáp án lựa chọn vào giấy thi.

Câu 1. Trong các phân số sau, phân số nào bằng với $\frac{-3}{4}$?

- A. $\frac{-6}{-8}$. B. $\frac{6}{8}$. C. $\frac{-6}{8}$. D. $\frac{-8}{6}$.

Câu 2. Số đối của $1\frac{1}{2}$ là

- A. $1\frac{1}{2}$. B. $\frac{-3}{2}$. C. 1. D. $\frac{3}{2}$.

Câu 3. Trong các phân số sau, phân số nào lớn hơn -1 ?

- A. $\frac{-5}{4}$. B. $\frac{-1}{1}$. C. $\frac{-3}{2}$. D. $\frac{-3}{4}$.

Câu 4. Số đối của $-2023, 2024$ là

- A. 2023, 2024. B. 2024, 2023. C. $\frac{2023}{2024}$. D. $\frac{2024}{2023}$.

Câu 5. Số thập phân $-1,25$ là biểu diễn dưới dạng số thập phân của phân số:

- A. $\frac{-125}{10}$. B. $\frac{-125}{100}$. C. $\frac{125}{100}$. D. $\frac{-125}{1000}$.

Câu 6. Trong các số sau đây số nào lớn hơn $0,25$?

- A. 0,248. B. 0,035. C. 0,205. D. 0,251.

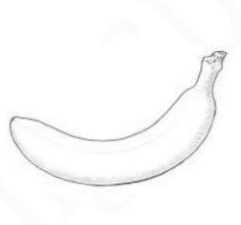
Câu 7. Có bao nhiêu số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy và thỏa mãn $5,39 < x < 5,72$:

- A. 2 số. B. 3 số. C. 4 số. D. 5 số.

Câu 8. Trong các hình sau, hình nào có trục đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



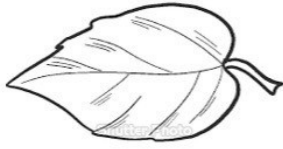
Hình 4

- A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.

Câu 9. Chữ cái nào sau đây có tâm đối xứng?

- A. D. B. A. C. E. D. S.

Câu 10. Trong các hình sau, hình nào có tâm đối xứng?



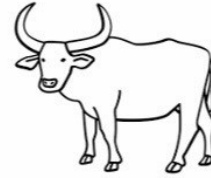
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1.

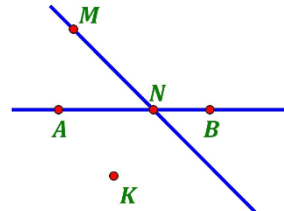
B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

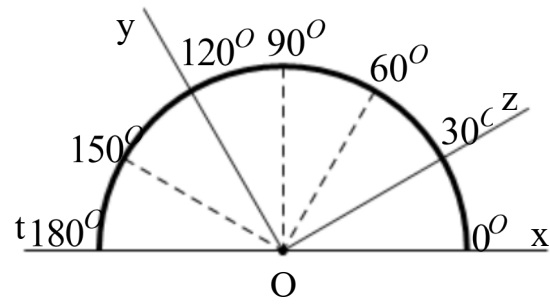
Câu 11. Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết khẳng định nào là **đúng**?

- A. Điểm N nằm giữa hai điểm A và B .
- B. Điểm M nằm giữa hai điểm N và B .
- C. Ba điểm M, N, B thẳng hàng.
- D. Ba điểm A, K, B thẳng hàng.



Câu 12. Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết khẳng định nào là **sai**?

- A. $\widehat{xOz} = 30^\circ$.
- B. $\widehat{yOz} = 60^\circ$.
- C. $\widehat{xOy} = 120^\circ$.
- D. $\widehat{tOz} = 150^\circ$.



II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Bài 1. (3,0 điểm)

a) So sánh hai phân số sau: $\frac{-13}{10}$ và $\frac{7}{-15}$.

b) Tìm x biết: $\frac{-3}{4} - \frac{5}{2}x = \frac{9}{4}$

c) Một trường THCS có 1200 học sinh. Số học sinh khối 6 bằng $\frac{3}{8}$ tổng số học sinh toàn trường.

Số học sinh nam của khối 6 bằng $\frac{3}{5}$ số học sinh khối 6. Tính số học sinh nam, học sinh nữ khối 6?

Bài 2. (2,0 điểm)

a) Hãy sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự giảm dần $-2,34; -2,3401; 10,5; 0; -3,5; 15,263$

b) Cuối học kì I Lam đạt danh hiệu học sinh giỏi nên được mẹ cho 200000 đồng để mua những món ăn yêu thích. Do cửa hàng đang có chương trình khuyến mãi nên được giảm 30% trên tổng hóa đơn. Lam mua 2 phần gà gán KFC giá 80000 đồng/mỗi phần và 1 phần kem giá 20000 đồng. Hỏi Lam còn lại bao nhiêu tiền sau bữa ăn?

Bài 3. (2,0 điểm) Trên tia Ox , lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 4cm, OB = 8cm$.

a) Hỏi trong ba điểm O, A, B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

b) Tính độ dài đoạn thẳng AB . Hỏi A có phải là trung điểm của đoạn thẳng OB không?

Năm học: 2023 – 2024

ĐỀ 1

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	D	A	B	D	C	A	D	C	A	B

II. PHẦN TỰ LUẬN

(Làm đáp án chi tiết đến 0,25 điểm)

Câu	Nội dung – yêu cầu	Số điểm
1 (3đ)	a) $\frac{-13}{10} = \frac{-39}{30}; \frac{7}{-15} = \frac{-14}{30}$	0,25x2
	Vi $\frac{-39}{30} < \frac{-14}{30}$ nên $\frac{-13}{10} < \frac{7}{-15}$	0,25x2
	$\frac{-3}{4} - \frac{5}{2}x = \frac{9}{4}$	0,25
	$\frac{5}{2}x = \frac{-3}{4} - \frac{9}{4}$	
	$\frac{5}{2}x = -3$	0,25
	b) $x = -3 : \frac{5}{2}$	0,25
$x = -3 \cdot \frac{2}{5}$	0,25	
$x = \frac{-6}{5}$		
	c) Số học sinh khối 6 là: $\frac{3}{8} \cdot 1200 = 450$ (học sinh)	0,5
	Số học sinh nam của khối 6 là: $\frac{3}{5} \cdot 450 = 270$ (học sinh)	0,25
	Số học sinh nữ của khối 6 là: $450 - 270 = 180$ (học sinh)	0,25
2 (2đ)	a) Sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự giảm dần là: 15,263; 10,5; 0; -2,34; -2,3401; -3,5	1,0
	b) Lam mua gà rán và kem hết số tiền là: $80000 \cdot 2 + 20000 = 180000$ (đồng)	0,5
	Số tiền còn lại của Lam là: $200000 - 180000 \cdot (100\% - 30\%) = 74000$ (đồng)	0,5
3	a) HS tự vẽ hình	0,5

(2đ)	<p>Trong ba điểm O, A, B, điểm A nằm giữa hai điểm còn lại.</p> <p>b) Vì điểm A nằm giữa hai điểm O và B nên</p> $OA + AB = OB$ $AB = OB - OA = 8 - 4 = 4\text{cm}$ <p>Vì điểm A nằm giữa hai điểm O và B và $OA = AB = 4\text{cm}$ nên điểm A là trung điểm của đoạn thẳng OB</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
-------------	---	----------------------------------

*** Ghi chú:** HS giải theo cách khác và đúng thì được trọn số điểm tương ứng.

-HẾT-